

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----



ISO9001:2008

# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Trương Thị Thảo**

**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng**

**HẢI PHÒNG - 2015**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG  
TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VĨNH CHÂN  
VIỆT NAM**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Trương Thị Thảo**

**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng**

**HẢI PHÒNG - 2015**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Trương Thị Thảo

Mã SV: 1112401096

Lớp: QT1502K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại  
công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân Việt Nam

## **NHIỆM VỤ TỐT NGHIỆP**

### **1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ tốt nghiệp ( về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ):**

- Nghiên cứu lý luận chung về tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.
- Khảo sát và đánh giá thực trạng tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại đơn vị thực tập.
- Đưa ra một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại đơn vị thực tập

### **2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán:**

**Số liệu năm 2013**

### **3. Địa điểm thực tập:**

**CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VĨNH CHÂN VIỆT NAM**

## **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP**

### **Người hướng dẫn thứ nhất:**

Họ và tên: *Nguyễn Thị Thúy Hồng*

Học hàm, học vị: Thạc sỹ.

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng.

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân Việt Nam

### **Người hướng dẫn thứ hai:**

Họ và tên:

Học hàm, học vị:

Cơ quan công tác:

Nội dung hướng dẫn:

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày ..... tháng ..... năm 2015.

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày ....tháng .... năm 2015.

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

*Trương Thị Thảo*

*Ths. Nguyễn Thị Thúy Hồng*

*Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2015*

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị***

## **NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN**

### **1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm tốt nghiệp:**

- Tinh thần thái độ nghiêm túc trong quá trình làm tốt nghiệp,
- Hoàn thành đúng thời gian quy định

### **2. Đánh giá chất lượng của khoá luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ ĐTTN trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu)**

Khoá luận có kết cấu khoa học và hợp lý, được chia thành 3 chương:

- Chương 1: Một số vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp: Tác giả đã thu thập, tổng hợp và khái quát những vấn đề lý luận chung liên quan đến phạm vi nghiên cứu của đề tài một cách rõ ràng, chi tiết và khoa học. Đối với việc hạch toán tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển được hạch toán bằng sơ đồ kế toán rất ngắn gọn và khoa học.

- Chương 2: Thực trạng tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân Việt Nam: Tác giả trình bày tương đối khoa học và hợp lý phần hạch toán tiền mặt, tiền gửi ngân hàng tại đơn vị thực tập theo hình thức kế toán Nhật ký chung số liệu minh họa năm 2013. Số liệu được dẫn dắt từ chứng từ vào đến sổ sách tương đối logic và hợp lý.

- Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân Việt Nam: Tác giả đã đưa ra một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán theo đề tài nghiên cứu. Các ý kiến đưa ra đều có cơ sở khoa học, hợp lý.

### **3. Cho điểm của giáo viên hướng dẫn (ghi cả bằng số và chữ):**

***Bằng số :***

***Bằng chữ:***

*Hải Phòng, ngày 03 tháng 07 năm 2015*

**Giáo viên hướng dẫn**

***Ths.Nguyễn Thị Thuý Hồng***

## MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP</b> .....	2
1.1 Một số vấn đề chung về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	2
1.1.1 Khái niệm và phân loại vốn bằng tiền.....	2
1.1.2 Nhiệm vụ kế toán vốn bằng tiền.....	2
1.1.3 Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền .....	2
1.2 Tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp .....	4
1.2.1 Kế toán tiền mặt tại quỹ .....	4
1.2.1.1 Chứng từ sử dụng.....	4
1.2.1.2 Tài khoản sử dụng .....	4
1.2.1.3 Phương pháp hạch toán. ....	6
1.2.2 Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.....	9
1.2.2.1 Nguyên tắc kế toán tiền gửi ngân hàng .....	9
1.2.2.3 Chứng từ sử dụng.....	10
1.2.2.4 Tài khoản sử dụng .....	10
1.2.2.5 Phương pháp hạch toán.....	12
1.2.3 Kế toán tiền đang chuyển.....	15
1.2.3.1 Nội dung chủ yếu của kế toán tiền đang chuyển.....	15
1.2.3.2 Chứng từ sử dụng.....	15
1.2.3.3 Tài khoản sử dụng .....	15
1.2.3.4 Phương thức hạch toán .....	17
1.3 Tổ chức vận dụng sổ sách trong công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	18
<b>CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VĨNH CHÂN VIỆT NAM</b> .....	20
2.1 Khái quát chung về công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân Việt Nam.....	20
2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của công ty.....	20
2.1.2 Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty.....	22
2.1.3 Đặc điểm bộ máy quản lý của công ty.....	24
2.1.4 Đặc điểm bộ máy kế toán .....	26

---

2.2 Thực trạng tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân Việt Nam.....	30
2.2.1 Đặc điểm vốn bằng tiền tại công ty .....	30



2.2.2 Thực trạng tổ chức kế toán tiền mặt tại công ty .....	30
2.2.2.1 Chứng từ và tài khoản sử dụng.....	30
2.2.2.2 Quy trình hạch toán.....	31
2.2.3 Thực trạng tổ chức kế toán tiền gửi ngân hàng tại công ty.....	43
2.2.3.1 Chứng từ và TK sử dụng.....	43
2.2.3.2 Quy trình hạch toán.....	43
<b>CHƯƠNG 3. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VĨNH CHÂN VIỆT NAM .....</b>	<b>54</b>
3.1 Đánh giá chung về tổ chức kế toán tại công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân Việt Nam .....	54
3.2 Nhận xét cụ thể về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân Việt Nam.....	54
3.2.1 Một số ưu điểm .....	54
3.2.2 Một số hạn chế .....	56
3.3 Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân Việt Nam.....	57
3.3.1 Sự cần thiết của việc hoàn thiện .....	57
3.3.2 Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán Vốn bằng tiền của Công ty.....	58
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>66</b>

## LỜI MỞ ĐẦU

Vốn bằng tiền giữ một vị trí hết sức quan trọng trong danh nghiệp. Vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề đầu tiên cho một doanh nghiệp hình thành và tồn tại, là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành cũng như thực hiện quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Hạch toán Vốn bằng tiền cho biết số hiện có, tình hình biến động tăng giảm các loại Vốn bằng tiền của doanh nghiệp. Do đó doanh nghiệp phải chú trọng đến công tác tổ chức kế toán Vốn bằng tiền vì nếu làm tốt công tác này sẽ giúp quản lý nắm được vốn của doanh nghiệp nói chung, vốn bằng tiền nói riêng của đơn vị mình, để có các biện pháp sử dụng vốn phù hợp nhằm tiết kiệm tối đa chi phí vốn để tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Mặt khác, kế toán là công cụ để điều hành quản lý các hoạt động kinh tế và kiểm tra việc bảo vệ tài sản, sử dụng tiền vốn nhằm đảm bảo quyền chủ động trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Do đó, việc tổ chức hạch toán vốn bằng tiền là nhằm đưa ra những thông tin đầy đủ nhất, chính xác nhất về thực trạng và cơ cấu của vốn bằng tiền, về các nguồn thu và sự chi tiêu của chúng trong quá trình kinh doanh để nhà quản lý có thể nắm bắt được những thông tin kinh tế cần thiết, đưa ra những quyết định tối ưu nhất về đầu tư, chi tiêu trong tương lai như thế nào. Bên cạnh nhiệm vụ kiểm tra các chứng từ, sổ sách về tình hình lưu chuyển tiền tệ, qua đó chúng ta biết được hiệu quả kinh tế của đơn vị mình.

Xuất phát từ thực tế trên và thông qua một thời gian thực tập em xin chọn đề tài: "Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân Việt Nam" làm tốt nghiệp.

Ngoài phần mở đầu và kết luận nội dung bài khóa luận của em gồm 3 chương:

**Chương 1:** Những vấn đề lí luận cơ bản về tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong DN.

**Chương 2:** Thực trạng tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân Việt Nam.

**Chương 3:** Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân Việt Nam.

# CHƯƠNG 1

## NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP

### 1.1 Một số vấn đề chung về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

#### 1.1.1 Khái niệm và phân loại vốn bằng tiền.

Vốn bằng tiền của các đơn vị là một bộ phận tài sản lưu động làm chức năng ngang giá chung trong mối quan hệ mua bán trao đổi được biểu hiện dưới hình thái tiền tệ và có tính thanh khoản cao nhất. Nó được hình thành chủ yếu trong quá trình bán hàng và trong các quan hệ thanh toán.

Vốn bằng tiền của doanh nghiệp bao gồm:

- ✓ Tiền mặt tại quỹ: giấy bạc Việt Nam, vàng bạc, đá quý, ngoại tệ, kim khí quý, ngân phiếu hiện đang giữ tại két của doanh nghiệp để phục vụ nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh
- ✓ Tiền gửi ngân hàng: là tiền Việt Nam, vàng bạc, ngoại tệ, kim đá quý, ngân phiếu của doanh nghiệp gửi tại các tài khoản của doanh nghiệp.
- ✓ Tiền đang chuyển: là tiền đang trong quá trình vận động để hoàn thành chức năng phương tiện thanh toán hoặc đang trong quá trình vận động từ trạng thái này sang trạng thái khác.

#### 1.1.2 Nhiệm vụ kế toán vốn bằng tiền

- Theo dõi tình hình thu, chi, tăng, giảm, thừa, thiếu số hiện có của từng loại vốn bằng tiền.
- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ, thường xuyên kiểm tra đối chiếu số liệu của thủ quỹ và kế toán tiền mặt nhằm đảm bảo an toàn cho tiền tệ.
- Giám đốc việc thực hiện nguyên tắc quản lý, thu, chi tiền mặt và chấp hành chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.
- Phản ánh và thực hiện kịp thời các khoản tiền đang chuyển để tránh thất thoát.
- Thực hiện kịp thời công tác lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo yêu cầu của nhà quản lý.

#### 1.1.3 Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền

Kế toán vốn bằng tiền phải tôn trọng đầy đủ các nguyên tắc, các chế độ

quản lý và lưu thông tiền tệ hiện hành. Cụ thể:

1. Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tại quỹ doanh nghiệp bao gồm: Tiền Việt Nam, ngoại tệ và vàng tiền tệ. Chi phản ánh vào TK 111 “Tiền mặt” số tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ thực tế nhập, xuất, tồn quỹ. Đối với khoản tiền thu được chuyển nộp ngay vào Ngân hàng (không qua quỹ tiền mặt của doanh nghiệp) thì không ghi vào bên Nợ TK 111 “Tiền mặt” mà ghi vào bên Nợ TK 113 “Tiền đang chuyển”

2. Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

3. Các khoản tiền do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như tiền của doanh nghiệp.

4. Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người có thẩm quyền cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.

5. Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

6. Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt phải quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của nghiệp vụ kinh tế phát sinh, hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế để ghi sổ kế toán. Trường hợp mua ngoại tệ và nhập quỹ tiền mặt ngoại tệ bằng Đồng Việt Nam thì được quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá mua hoặc tỷ giá thanh toán. Bên có các TK 1112 được quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá trên sổ kế toán TK 1112 theo một trong các phương pháp: Bình quân gia quyền, nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước, thực tế đích danh (như một loại hàng hóa đặc biệt). Tiền mặt bằng ngoại tệ được hạch toán chi tiết theo từng loại nguyên tệ trên Tài khoản 007 “ngoại tệ các loại” (Tài khoản ngoài Bảng cân đối kế toán)

7. Đối với vàng bạc, kim khí quý, đá quý phản ánh ở tài khoản vốn bằng tiền chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh vàng, bạc, kim khí quý, đá quý. Ở các doanh nghiệp có vàng, bạc, kim khí quý, đá quý

nhập quỹ tiền mặt thì việc nhập, xuất được hạch toán như các loại hàng tồn kho, khi sử dụng để thanh toán chi trả được hạch toán như ngoại tệ.

Nếu thực hiện đúng các nhiệm vụ và nguyên tắc trên thì hạch toán vốn bằng tiền sẽ giúp doanh nghiệp quản lý vốn bằng tiền, chủ động trong việc thực hiện thu chi và sử dụng hiệu quả cao.

## **1.2 Tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp**

### **1.2.1 Kế toán tiền mặt tại quỹ**

Tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp bao gồm : Tiền Việt Nam, vàng bạc, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý. Mọi nhiệm vụ thu chi bằng tiền mặt và quản lý tiền mặt tại doanh nghiệp đều do thủ quỹ thực hiện.

#### **1.2.1.1 Chứng từ sử dụng**

Các chứng từ sử dụng bao gồm:

- Phiếu thu ( Mẫu số 01- TT)
- Phiếu chi ( Mẫu số 02- TT)
- Giấy đề nghị thanh toán ( Mẫu số 05- TT)
- Giấy đề nghị tạm ứng ( Mẫu số 03-TT)
- Giấy thanh toán tạm ứng ( Mẫu số 04- TT)
- Biên lai thu tiền ( Mẫu số 06- TT)
- Bảng kê vàng bạc, kim khí quý, đá quý ( Mẫu số 07- TT)
- Bảng kiểm kê quỹ ( Mẫu số 08- TT)
- Bảng kê chi tiền ( Mẫu số 09- TT)

Phiếu thu, phiếu chi được kế toán lập từ 2 đến 3 liên đặt giấy than viết một lần, sau khi ghi đầy đủ nội dung trên phiếu và ký vào phiếu chuyển cho kế toán trưởng duyệt( và cả thủ trưởng đơn vị - đối chiếu với chi ), sau đó chuyển cho thủ quỹ làm căn cứ nhập xuất quỹ. Thủ quỹ giữ lại một liên để ghi sổ, một liên giao cho người nộp tiền( hoặc người nhận tiền), một liên lưu lại nơi lập phiếu. Cuối ngày, toàn bộ phiếu thu, phiếu chi được thủ quỹ chuyển cho kế toán để ghi sổ kế toán.

#### **1.2.1.2 Tài khoản sử dụng**

Để hạch toán tiền mặt tại quỹ kế toán sử dụng TK “111” để phản ánh số hiện có và tình hình thu, chi và tồn quỹ của các loại tiền mặt trong doanh nghiệp.

TK 111 có 3 tài khoản cấp 2:

- ✓ TK 1111-“ Tiền Việt Nam”: phản ánh tình hình thu, chi, thừa, thiếu, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

- ✓ TK 1112-“ Ngoại tệ”: phản ánh tình hình thu, chi, tăng, giảm tỉ giá và tồn quỹ ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo tỉ giá quy đổi ra đồng Việt Nam
- ✓ TK 1113-“ Vàng bạc, đá quý, kim khí quý”: Phản ánh tình hình biến động và giá trị vàng tiền tệ tại quỹ của doanh nghiệp.

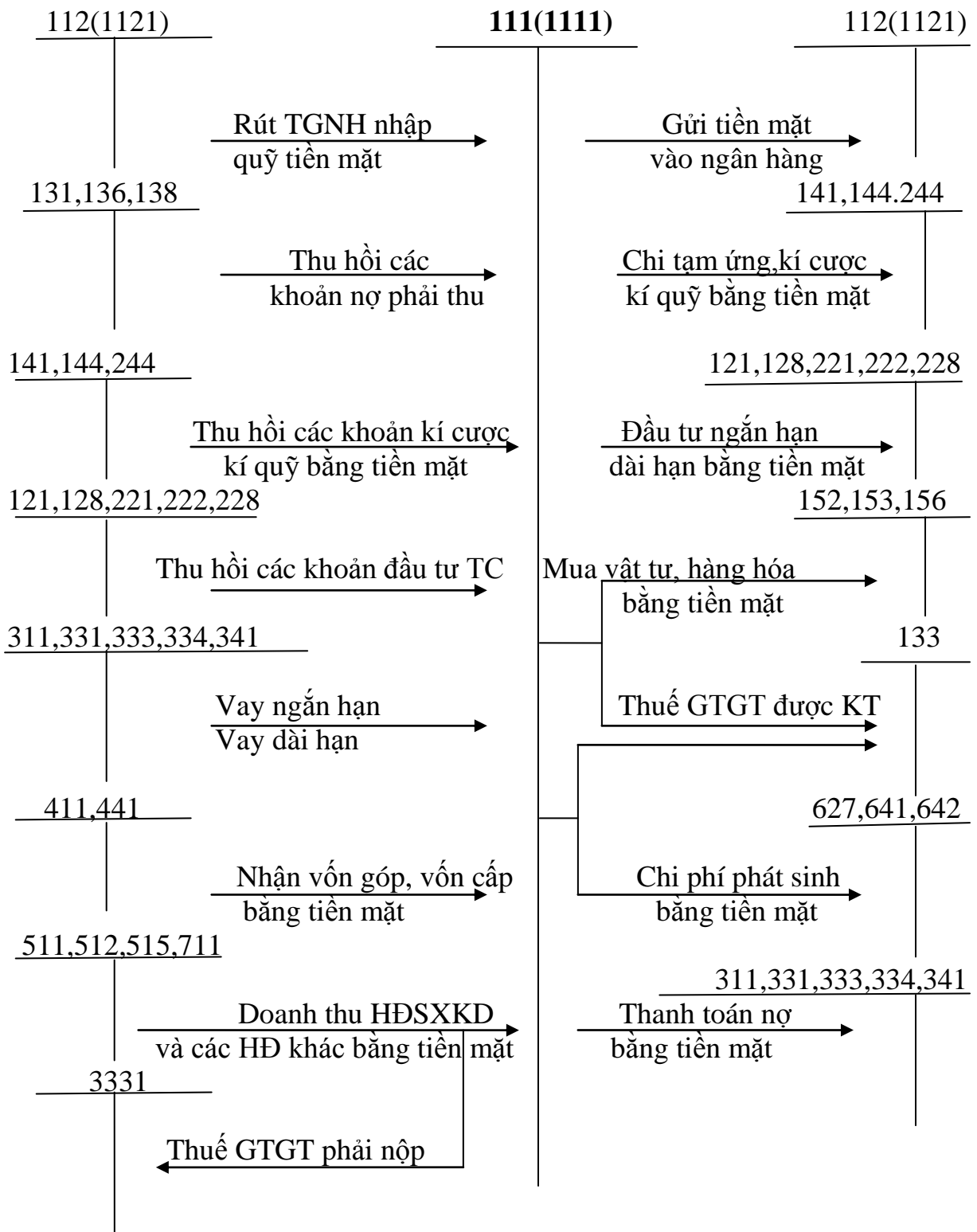
➤ **Kết cấu và nội dung phản ánh TK 111- Tiền mặt**

NỢ	TK 111	CÓ
<p style="text-align: center;"><b><u>Số dư đầu kì</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, đá quý, kim khí quý còn tồn quỹ tiền mặt từ kì trước.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>Số phát sinh tăng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, đá quý, kim khí quý nhập quỹ</li> <li>• Chênh lệch tỉ giá ngoại tệ tăng khi điều chỉnh tỉ giá</li> <li>• Số tiền thừa phát hiện khi kiểm kê tại quỹ</li> </ul> <p style="text-align: center;">...</p> <p style="text-align: center;"><b><u>Số dư cuối kì</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, đá quý, kim khí quý còn tồn quỹ tiền mặt.</li> </ul>		<p style="text-align: center;"><b>Số phát sinh giảm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, đá quý, kim khí quý xuất quỹ</li> <li>• Chênh lệch tỉ giá ngoại tệ giảm khi điều chỉnh tỉ giá</li> <li>• Số tiền thiếu phát hiện khi kiểm kê tại quỹ</li> </ul> <p style="text-align: center;">...</p>

1.2.1.3 Phương pháp hạch toán.

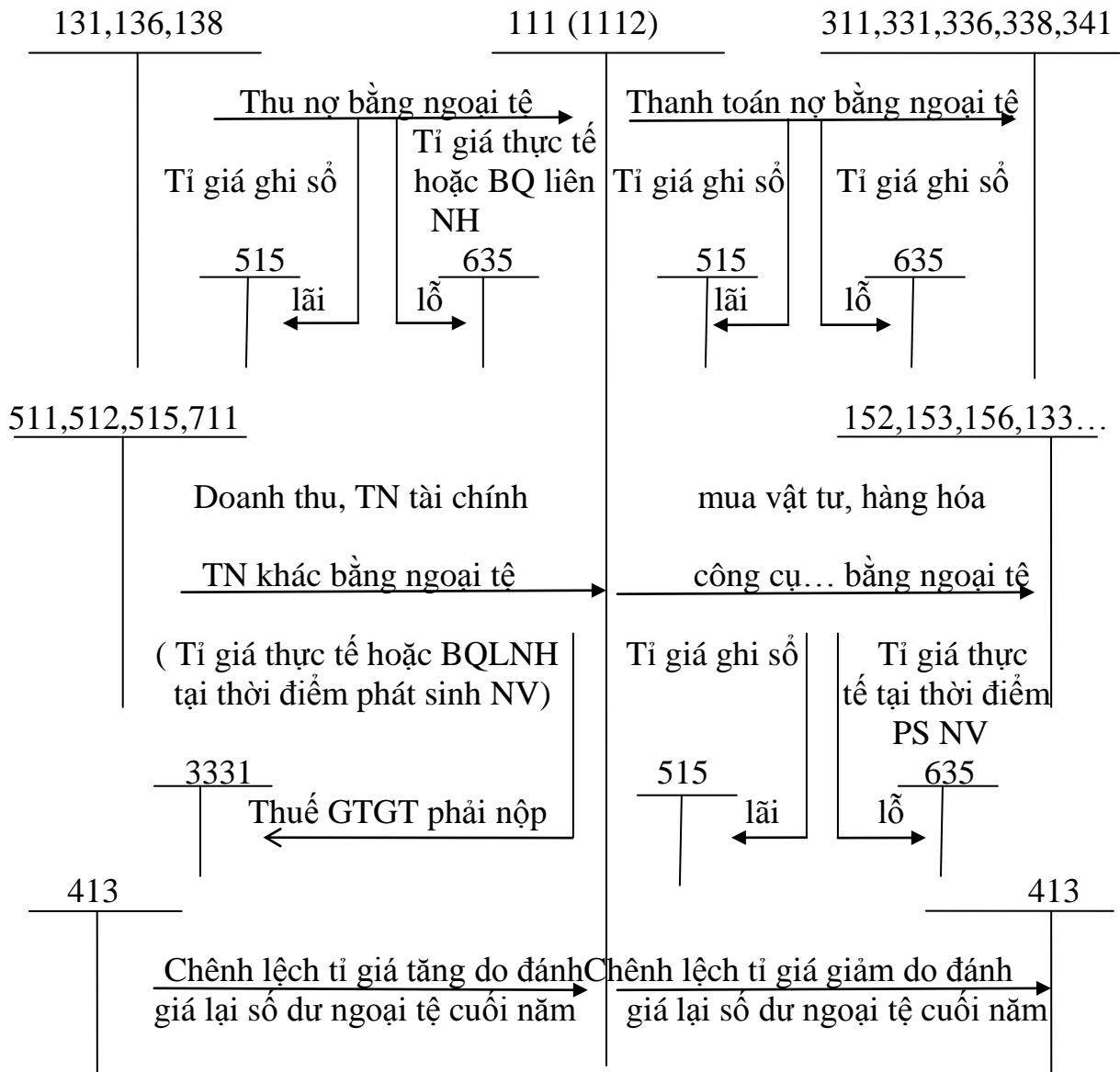
a) Kế toán tổng hợp thu chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam

Sơ đồ 1.1 : Kế toán tiền Việt Nam



b) Kế toán tổng hợp thu chi tiền mặt bằng ngoại tệ

Sơ đồ 1.2: Kế toán tiền mặt bằng ngoại tệ



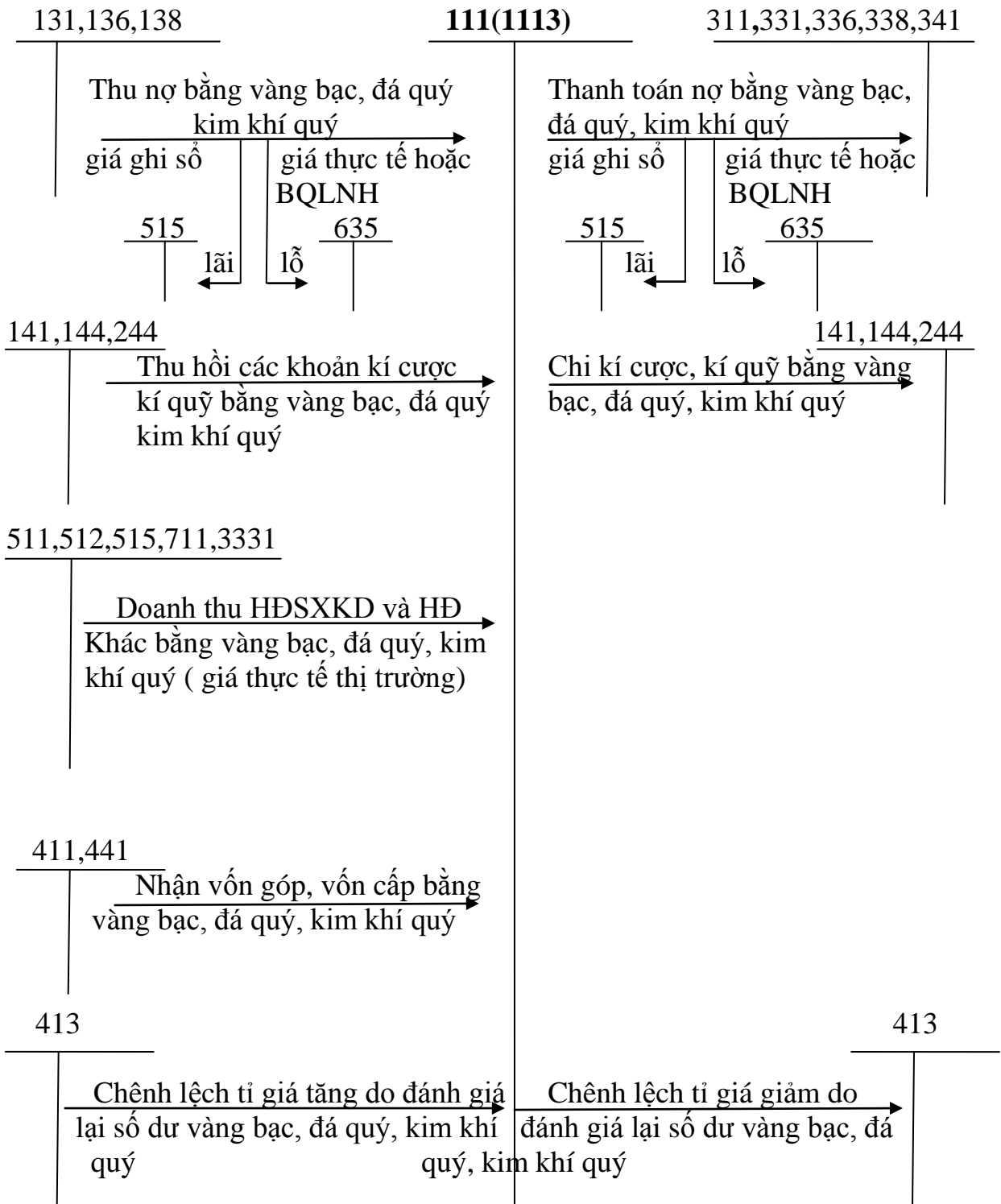
Tất cả các nghiệp vụ trên đều phải đồng thời ghi đơn vào TK 007- ngoại tệ các loại

TK 007	
Thu nợ bằng ngoại tệ	Thanh toán nợ bằng ngoại tệ
Doanh thu TN tài chính	Mua vật tư, hàng hóa, CCDC,
Thu nhập khác bằng ngoại tệ	TSCD ... bằng ngoại tệ



c) Kế toán tổng hợp vàng bạc, đá quý, kim khí quý

**Sơ đồ 1.3 : Kế toán vàng bạc, đá quý, kim khí quý**



## **1.2.2 Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp**

### **1.2.2.1 Nguyên tắc kế toán tiền gửi ngân hàng**

Tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp. Căn cứ để hạch toán trên tài khoản 112 “tiền gửi Ngân hàng” là các giấy báo Có, báo Nợ hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc bảo chi,...).

Theo chế độ quản lý tiền mặt và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt, toàn bộ số tiền của doanh nghiệp trừ số được giữ tại quỹ tiền mặt (theo thoả thuận của doanh nghiệp với Ngân hàng) đều phải gửi vào tài khoản tại Ngân hàng. Các khoản tiền của doanh nghiệp tại Ngân hàng bao gồm: tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý, trên các tài khoản tiền gửi chính, tiền gửi chuyên dùng cho các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt như séc bảo chi, séc định mức, séc chuyển tiền, thẻ tín dụng. Để chấp hành tốt kỷ luật thanh toán đòi hỏi doanh nghiệp phải theo dõi chặt chẽ tình hình biến động và số dư của từng loại tiền gửi.

### **1.2.2.2 Nguyên tắc về kế toán tiền gửi ngân hàng :**

- Căn cứ để hạch toán trên TK 112 “ tiền gửi Ngân hàng” là các giấy báo có, giấy báo nợ hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc ( Ủy nhiệm chi, Ủy nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc bảo chi).

- Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có chênh lệch về số liệu trên sổ kế toán của đơn vị, số liệu của chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì phải thông báo cho Ngân hàng biết để đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, nếu chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên Giấy báo có, Giấy báo nợ hoặc bản sao kê. Số chênh lệch nếu có ghi vào bên Nợ TK 138- “ Phải thu khác” (1388) (nếu số liệu của kế toán lớn hơn của Ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338- “ Phải trả, phải nộp khác” (3388) (nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn của Ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi trên sổ.

- Ở những Doanh nghiệp có các tổ chức, bộ phận không tổ chức kế toán riêng có thể mở TK chuyên thu, chuyên chi hoặc mở TK thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc thanh toán, giao dịch. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại

tiền gửi ( Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).

- Phải tổ chức hạch toán chi tiết sổ tiền gửi theo từng TK ở Ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

- Khoản thấu chi ngân hàng không được ghi âm trên tài khoản tiền gửi ngân hàng mà được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng.

- Trường hợp gửi tiền vào Ngân hàng bằng ngoại tệ thì phải được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh. Trường hợp mua ngoại tệ gửi vào Ngân hàng được phản ánh theo tỷ giá mua thực tế phải trả. Trường hợp rút tiền gửi Ngân hàng bằng ngoại tệ thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá đang phản ánh trên sổ kế toán TK 1122 theo một trong các phương pháp: Bình quân gia quyền, nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước, giá thực tế đích danh.

- Trong giai đoạn sản xuất, kinh doanh (Kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản của doanh nghiệp SXKD vừa có hoạt động đầu tư XDCB) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền gửi ngoại tệ nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch này được hạch toán vào bên Có TK 515 “Doanh thu hoạt động tài chính” (Lãi tỷ giá) hoặc vào bên Nợ TK 635 “Chi phí tài chính” (Lỗ tỷ giá). Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong giai đoạn đầu tư XDCB (giai đoạn trước hoạt động) nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch tỷ giá liên quan đến tiền gửi ngoại tệ này được hạch toán vào TK 413 “Chênh lệch tỷ giá hối đoái”

#### 1.2.2.3 Chứng từ sử dụng.

Các chứng từ được sử dụng làm căn cứ hạch toán TK 112- Tiền gửi Ngân hàng bao gồm :

- Giấy báo Nợ: là thông báo của Ngân hàng ghi giảm cho tài khoản tiền gửi
- Giấy báo Có: là thông báo của Ngân hàng ghi tăng cho tài khoản tiền gửi
- Bản sao kê của ngân hàng: là thông báo của Ngân hàng về tiền gửi hàng ngày tại ngân hàng ( kèm theo các chứng từ có liên quan như: ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi, séc chuyển tiền,...)

#### 1.2.2.4 Tài khoản sử dụng

**Tài khoản 112 – Tiền gửi Ngân hàng, có 3 tài khoản cấp 2:**

- Tài khoản 1121 – Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

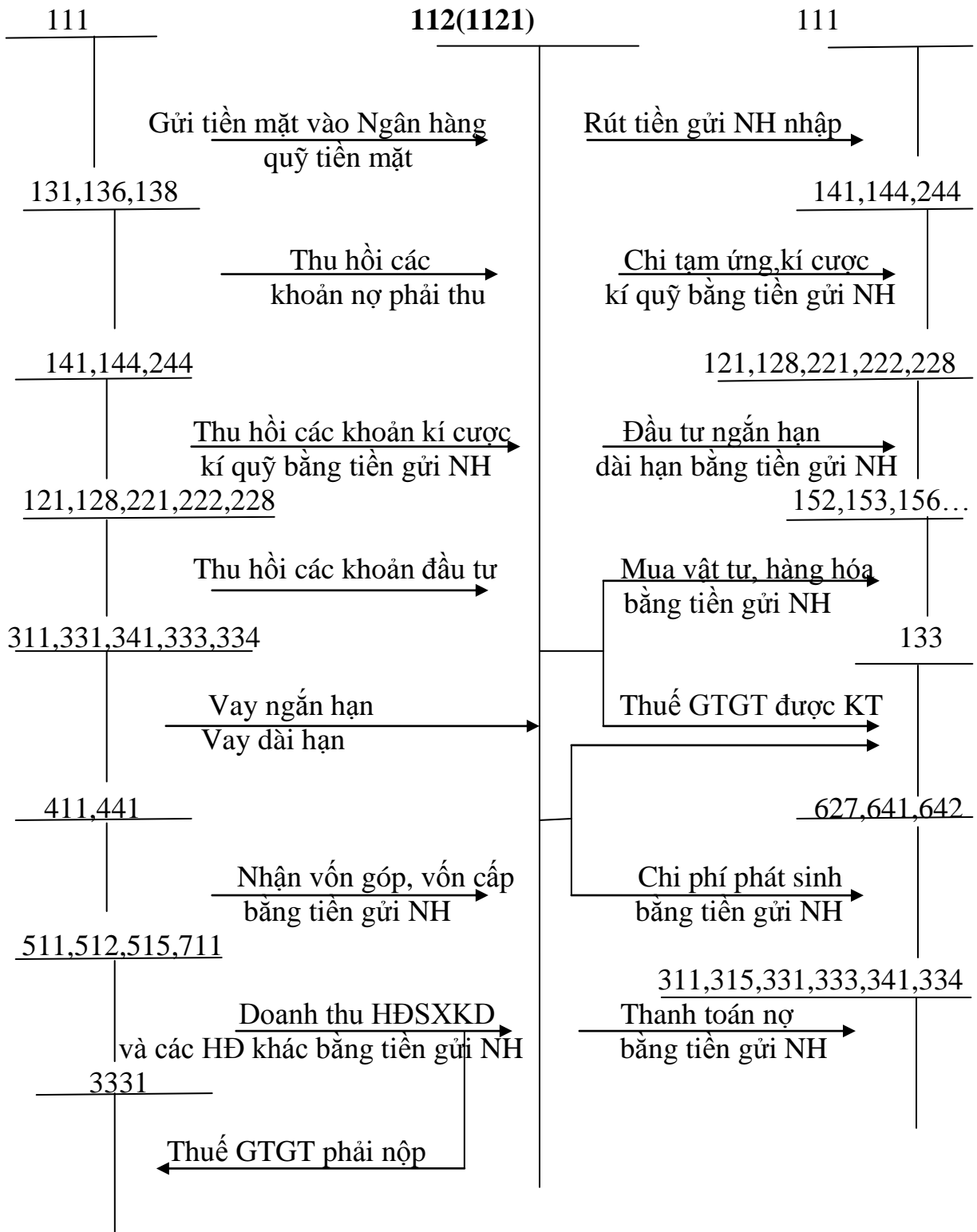
- Tài khoản 1122 – Ngoại tệ: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.
- Tài khoản 1123 – Vàng, bạc, đá quý, kim khí quý: Phản ánh tình hình biến động và giá trị vàng tiền tệ của doanh nghiệp đang gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo

➤ **Kết cấu và nội dung phản ánh TK 112**

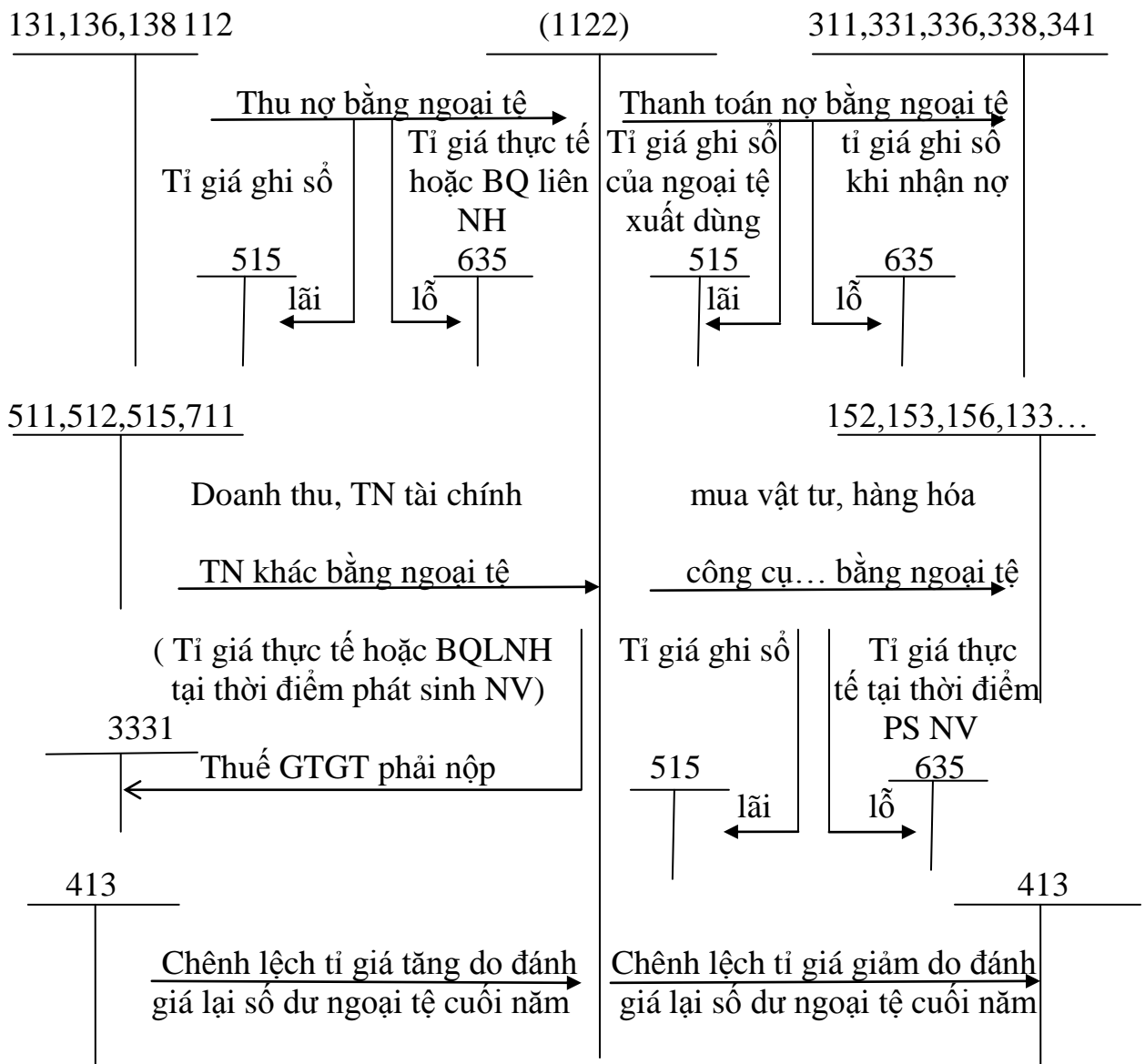
NỢ	112	CÓ
<p style="text-align: center;"><b><u>Số dư đầu kì</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, đá quý, kim khí quý còn tồn tại Ngân hàng từ kì trước.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>Số phát sinh tăng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, đá quý, kim khí quý gửi vào Ngân hàng</li> <li>• Chênh lệch tỉ giá ngoại tệ tăng do đánh giá lại số dư tài khoản tiền gửi ngoại tệ cuối kì</li> </ul> <p style="text-align: center;">...</p> <p style="text-align: center;"><b><u>Số dư cuối kì</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, đá quý, kim khí quý hiện còn gửi tại Ngân hàng.</li> </ul>		<p style="text-align: center;"><b>Số phát sinh giảm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, đá quý, kim khí quý xuất quỹ</li> <li>• Chênh lệch tỉ giá ngoại tệ giảm do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kì</li> </ul> <p style="text-align: center;">...</p>

1.2.2.5 Phương pháp hạch toán

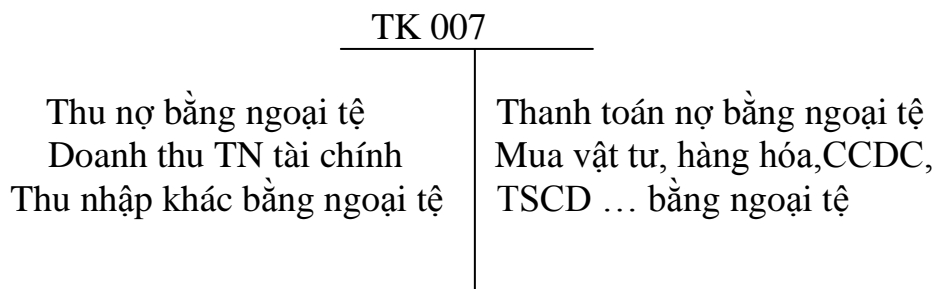
Sơ đồ 1.4: Kế toán tiền gửi Ngân hàng- đồng Việt Nam



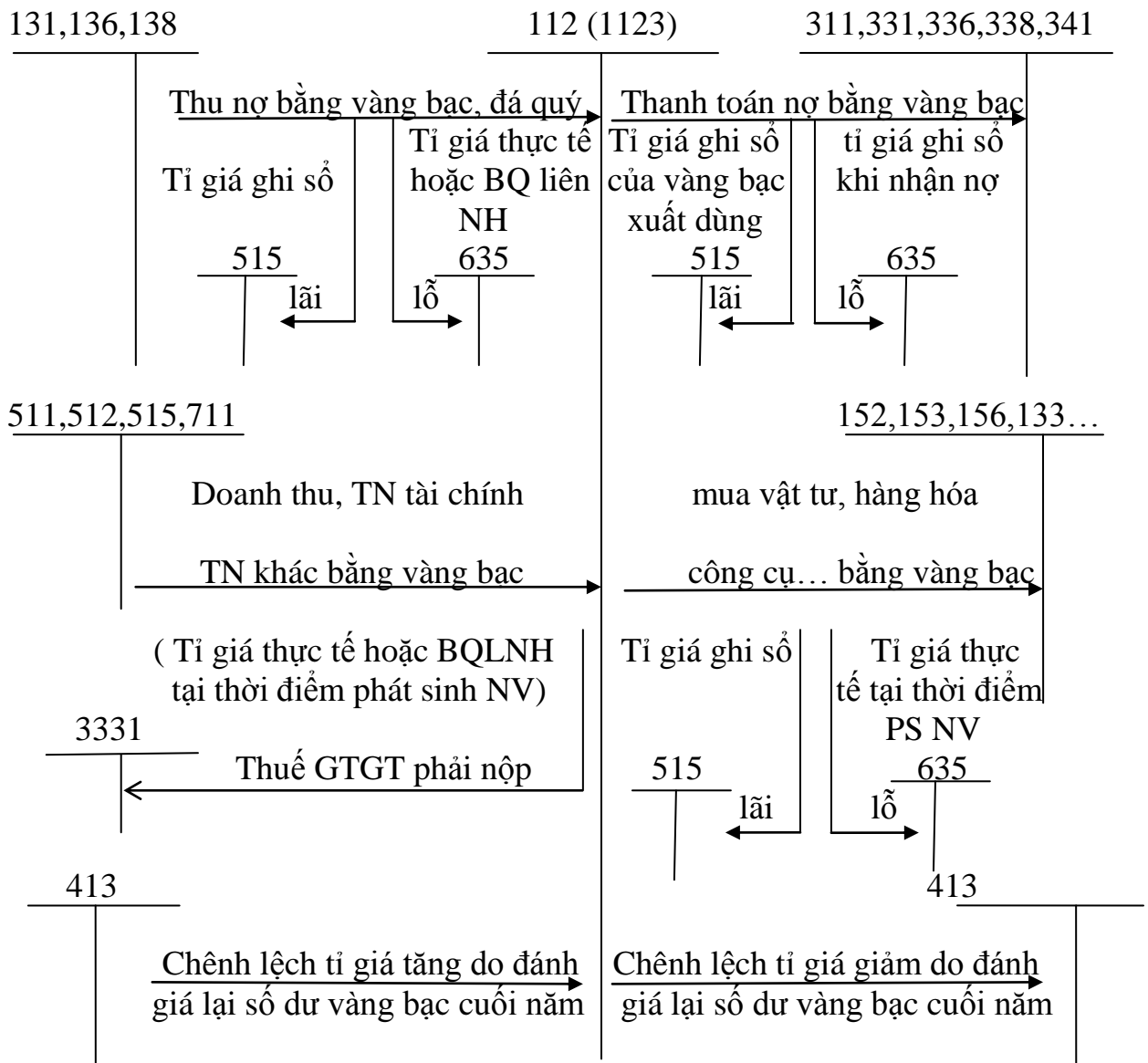
**Sơ đồ 1.5: Kế toán tiền gửi ngân hàng- Ngoại tệ**



Tất cả các nghiệp vụ trên đều phải đồng thời ghi đơn vào TK 007- ngoại tệ các loại



**Sơ đồ 1.6: Kế toán tiền gửi Ngân hàng- vàng bạc, đá quý, kim khí quý**



### 1.2.3 Kế toán tiền đang chuyển

#### 1.2.3.1 Nội dung chủ yếu của kế toán tiền đang chuyển

Tiền đang chuyển là các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào Ngân hàng, kho bạc Nhà nước hoặc đã gửi vào bưu điện để chuyển cho Ngân hàng hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tại Ngân hàng hối đoái ở thời điểm cuối năm tài chính theo tỷ lệ trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo có hay bản sao kê của Ngân hàng.

➤ Tiền đang chuyển gồm tiền Ngân hàng Việt Nam và ngoại tệ các loại phát sinh trong các trường hợp:

- Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng cho Ngân hàng.
- Chuyển tiền qua bưu điện để trả cho doanh nghiệp khác.
- Thu tiền bán hàng nộp thuế vào Kho bạc ( Giao tiền tay ba giữa doanh nghiệp với người mua hàng và Kho bạc Nhà nước).
- Các khoản tiền cấp phát, trích chuyển giữa đơn vị chính với đơn vị phụ thuộc, giữa cấp trên với cấp dưới giao dịch qua Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ hoặc báo Có...

➤ Kế toán theo dõi tiền đang chuyển cần lưu ý:

- Séc bán hàng thu được phải nộp vào Ngân hàng trong phạm vi thời hạn giá trị của séc.
- Các khoản tiền giao dịch giữa các đơn vị trong nội bộ qua Ngân hàng phải đối chiếu thường xuyên để phát hiện sai lệch kịp thời.
- Tiền đang chuyển có thể cuối tháng mới phản ánh một lần sau khi đã đối chiếu với Ngân hàng

#### 1.2.3.2 Chứng từ sử dụng

- Bảng kê nộp séc
- Giấy báo nộp tiền
- Các chứng từ gốc kèm theo như ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi, séc các loại

#### 1.2.3.3 Tài khoản sử dụng

**Tài khoản 113 – Tiền đang chuyển , có 2 tài khoản cấp 2:**

- Tài khoản 1131 – Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển.
- Tài khoản 1132 – Ngoại tệ: Phản ánh số ngoại tệ đang chuyển

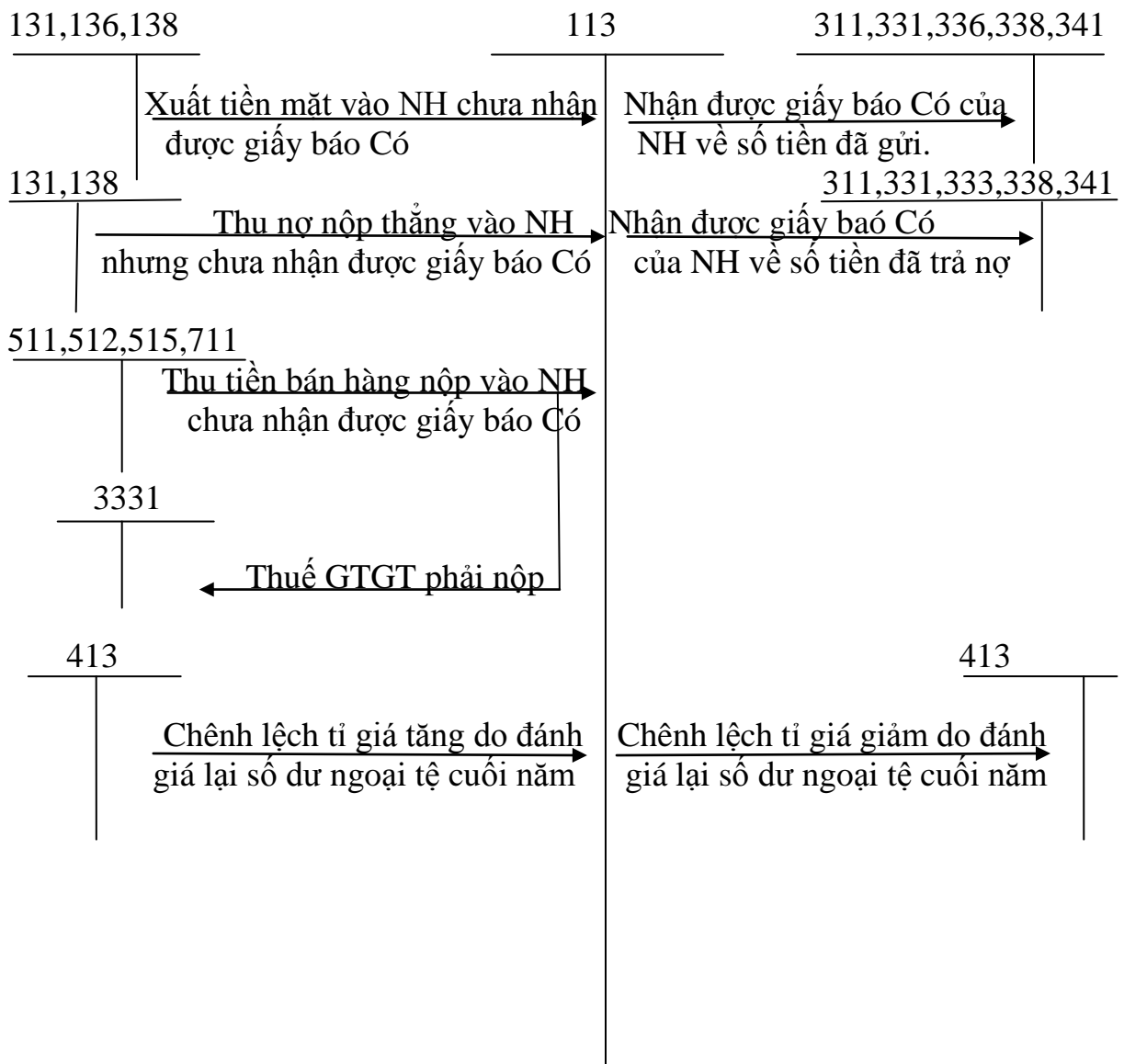


➤ **Kết cấu và nội dung phản ánh TK 113**

<b>NỢ</b>	<b>113</b>	<b>CÓ</b>
<b><u>Số dư đầu kì</u></b>		
<p>Các tài khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào Ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào Ngân hàng còn tồn kỳ trước.</p>		
<b>Số phát sinh tăng</b>		<b>Số phát sinh giảm</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Các tài khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào Ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có.</li> <li>• Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ đang chuyển cuối kỳ.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>• Số kết chuyển vào Tài khoản 112 – Tiền gửi Ngân hàng, hoặc tài khoản có liên quan.</li> <li>• Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ đang chuyển cuối kỳ.</li> </ul>
<b><u>Số dư cuối kì</u></b>		
<p>Các khoản tiền còn đang chuyển tại thời điểm báo cáo</p>		

1.2.3.4 Phương thức hạch toán

**Sơ đồ 1.6: Kế toán tiền đang chuyển**



### **1.3 Tổ chức vận dụng sổ sách trong công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp**

Việc ghi chép vào sổ sách kế phải tổ chức một cách khoa học, hợp lý mới có thể tăng năng suất lao động của nhân viên kế toán, đảm bảo cung cấp đầy đủ kịp thời các chỉ tiêu kinh tế hoặc các báo cáo kế toán gửi cho cấp trên hay tại cơ quan nhà nước.

Hình thức tổ chức sổ kế toán trong doanh nghiệp bao gồm: Số lượng các mẫu sổ, kết cấu từng loại sổ, trình tự và phương pháp ghi chép từng loại sổ, mối quan hệ giữa các loại sổ kế toán với nhau và giữa sổ kế toán và báo cáo kế toán.

Việc lựa chọn nội dung và hình thức tổ chức sổ kế toán cho phù hợp với DN phụ thuộc vào một số điều kiện sau:

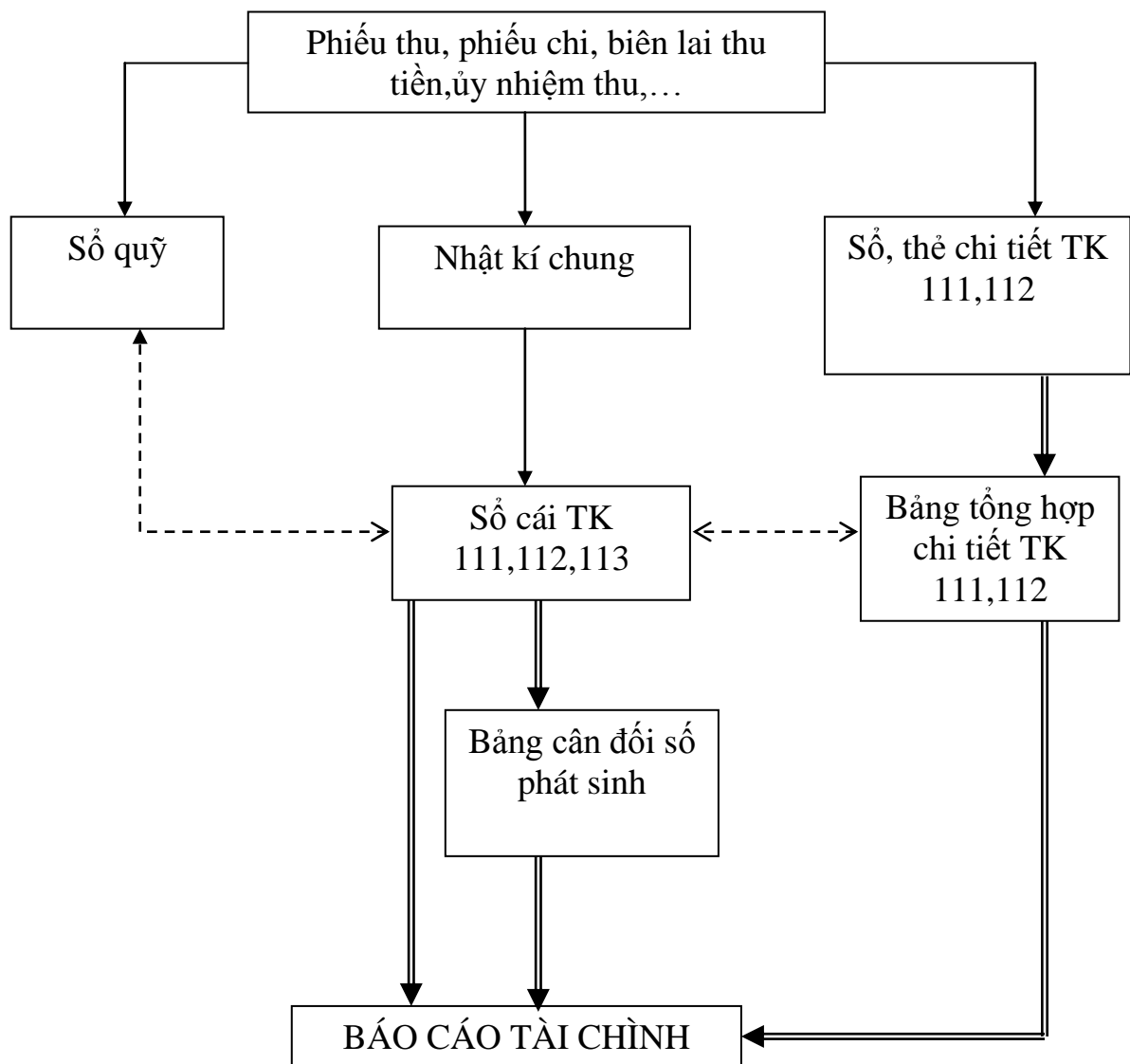
- Trình độ NV và năng lực công tác của nhân viên kế toán.
- Đặc điểm sản xuất kinh doanh của DN, tính chất phức tạp của hoạt động tài chính, quy mô DN, khối lượng NV phát sinh.
- Yêu cầu của công tác quản lý, trình độ của cán bộ quản lý.
- Điều kiện và phương tiện phục vụ công tác kế toán.

Hiện nay theo chế độ quy định có 5 hình thức ghi sổ kế toán như sau:

- Hình thức Chứng từ ghi sổ
- Hình thức Nhật kí chung
- Hình thức Nhật kí – Chứng từ
- Hình thức Nhật kí – Sổ cái
- Hình thức Kế toán máy

**Sau đây là sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán của hình thức Nhật kí chung**

Sơ đồ 1.7 : Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hình thức Nhật kí chung



- Ghi chú
  - Ghi hàng ngày
  - ==> Ghi cuối tháng
  - <-.-> Quan hệ đối chiếu

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VĨNH CHÂN VIỆT NAM

#### 2.1 Khái quát chung về công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân Việt Nam.

##### 2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của công ty

Căn cứ quyết định số 386/TTG ngày 07 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấp giấy phép đầu tư đối với các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài. Căn cứ vào giấy phép kinh doanh số 021043000035 do UBND Thành Phố Hải Phòng cấp ngày 13/06/2007; Căn cứ luật đầu tư số 59/2005/QH 11, luật doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005; Căn cứ giấy phép đầu tư số 64/GP-HP ngày 10/09/2003 và các giấy phép khác.

UBND thành phố Hải Phòng, thành lập tổ chức kinh tế đầu tư theo hình thức 100% vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện Dự án sản xuất các sản phẩm đồ chơi như sau:

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VĨNH CHÂN VIỆT NAM.

- Tên giao dịch: FOREVER TRUE VIỆT NAM INTERNATIONAL LTD.  
Doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng & mở tài khoản tại ngân hàng.

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH 2 thành viên trở lên.

- Địa chỉ: KM10, Đường Phạm Văn Đồng, Dương Kinh, Hải Phòng.

- Điện thoại: 0313.880538

- Fax: 0313.880538

- Mã số thuế: 0200561813

- Ngành, nghề kinh doanh: sản xuất gia công các sản phẩm đồ chơi trẻ em  
Ông Kantaro Tomiyama là chủ tịch tập đoàn kiêm giám đốc điều hành.

Công ty TNHH Quốc Tế Vĩnh Chân Việt Nam được xây dựng trên vùng đất cảng Hải Phòng, gần cảng biển là địa điểm có vị trí thuận lợi cho giao thông. Nơi có nguồn lao động đông đảo, dồi dào góp phần không nhỏ trong việc tiết kiệm chi phí đầu vào, hạ giá thành sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh.

Công ty là doanh nghiệp thuộc sở hữu của tập đoàn TakaraTomy chuyên sản xuất đồ chơi trẻ em có trụ sở tại Tokyo với 12 chi nhánh ngoài Nhật Bản. Trong những năm tháng đầu Công ty đi vào hoạt động phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, vấn đề quan trọng nhất, đặt ra hàng đầu lúc bấy giờ là tuyển chọn

được đội ngũ lao động có năng lực và kinh nghiệm. Với sự nhạy bén, chủ động, sáng tạo và lòng nhiệt huyết với công việc của toàn cán bộ công nhân viên trong Công ty đã đưa Công ty sớm thích ứng với nền kinh tế thị trường đầy mới mẻ và khẳng định vị thế trên chiến trường kinh doanh.

Cuối năm 2009 Takara Tomy cùng 3 đối tác Trung Quốc là Shun Lee, Forever True VietNam và Well Power đã khánh thành 3 nhà máy sản xuất đồ chơi tại Hải Phòng

➤ Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình hoạt động của công ty

Thuận lợi :

- Công ty có trụ sở chính tại Hải Phòng- một trong những trung tâm kinh tế lớn của cả nước, thành phố cảng năng động với nhiều DN xuất nhập khẩu hàng hóa cũng như có rất nhiều khu công nghiệp lớn.

- Công ty đã xây dựng tốt bộ máy quản lý và tuyển dụng đào tạo, đội ngũ lao động có trình độ, chuyên môn, tay nghề. Ban lãnh đạo công ty giàu kinh nghiệm, biết khai thác và phát huy năng lực của cán bộ công nhân viên.

- Các sản phẩm, hàng hóa của công ty rất đa dạng. Có thể đáp ứng nhu cầu phong phú của khách hàng.

- Có được sự ủng hộ của các cấp chính quyền, các ngành và đánh giá cao của khách hàng.

- Công ty đã khai thác, tận dụng lợi thế của mình để tăng nguồn vốn của mình. Công ty luôn gương mẫu và ưu tiên hàng đầu cho Ngân sách Nhà nước và thu nhập của cán bộ, công nhân viên.

Khó khăn :

- Là một công ty mới thành lập lại trên địa bàn có rất nhiều doanh nghiệp cùng kinh doanh trong lĩnh vực này. Do đó đối thủ cạnh tranh tương đối lớn đòi hỏi công ty cần làm tốt công đối thủ tác thị trường và dịch vụ chăm sóc khách hàng để thu hút khách hàng.

- Khủng hoảng kinh tế trong và ngoài nước. Giá cả trong nước chưa được quản lý chặt chẽ, lạm phát khiến cho giá cả NVL đầu vào và hàng hoá nhập khẩu biến động không ngừng. Gây khó khăn cho việc hoạch định đường lối lâu dài.

- Trong giai đoạn hiện nay ban lãnh đạo và toàn thể nhân viên công ty luôn cố gắng nỗ lực khắc phục khó khăn, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

### 2.1.2 Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty

#### → Tình hình tổ chức sản xuất

Công ty TNHH Quốc Tế Vĩnh Chân Việt Nam là công ty 100% vốn Hồng Kong chuyên sản xuất đồ chơi trẻ em xuất đo thị trường Châu Âu ,Mĩ, Nhật... Tính chất sản xuất của công ty là tính chất sản xuất phức tạp, kiểu liên tục, loại hình sản xuất hàng loạt với khối lượng lớn, chu kỳ sản xuất phụ thuộc vào từng mã hàng cụ thể nhưng nhìn chung là sản xuất có chu kỳ ngắn. Mô hình sản xuất công nghiệp của công ty bao gồm các phân xưởng, trong đó bao gồm nhiều tổ, đội đảm bảo chức năng và nhiệm vụ cụ thể khác nhau nhằm phù hợp với quy trình công nghệ sản xuất công nghiệp của công ty.

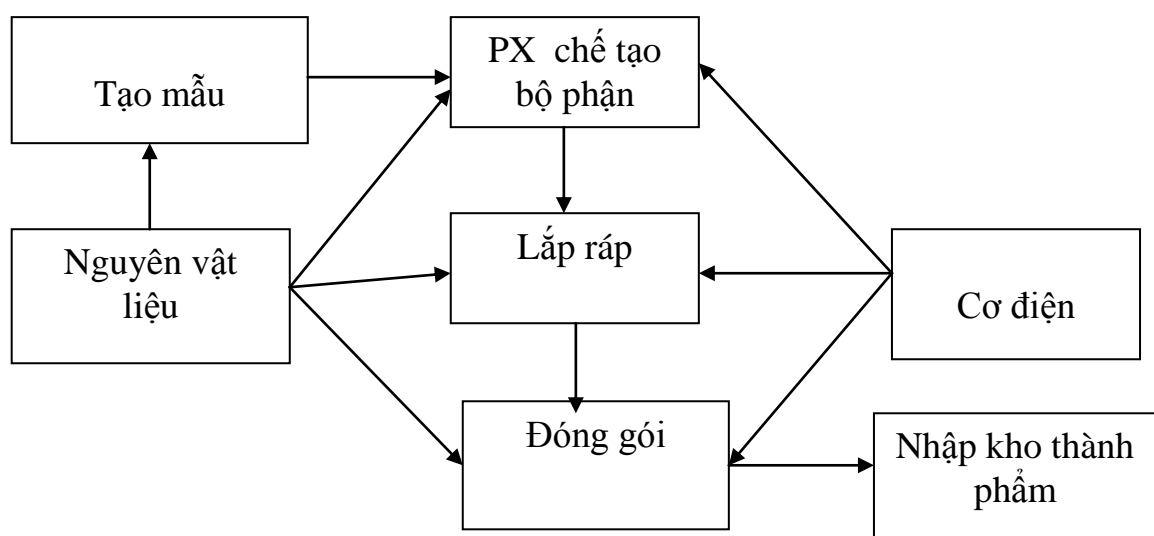
Bộ phận sản xuất có nhiệm vụ trực tiếp sản xuất theo nhiệm vụ của phòng kế hoạch sẽ lên kế hoạch và giao nhiệm vụ cho các tổ sản xuất sẽ đảm nhiệm từng phần công việc cụ thể.

Tại phân xưởng sản xuất được bố trí thành các tổ sản xuất, gia công và các tổ sản xuất chịu sự giám sát trực tiếp của quản đốc. Sản phẩm vận động lần lượt từ công đoạn này đến công đoạn khác một cách liên tục cho đến khi hoàn thành.

Quản đốc là người điều hành các phân xưởng, thực hiện điều hành sản xuất, tổ chức chuẩn bị sản xuất, quản lý và kiểm tra chất lượng, thời gian giao hàng, báo cáo định kỳ cho lãnh đạo công ty tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất, thường xuyên giám sát hướng dẫn kỹ thuật cho công nhân và quản lý tài sản của công ty

#### → Quy trình công nghệ sản xuất của công ty

**Sơ đồ 2.1: Sơ đồ công nghệ sản xuất của công ty**( Nguồn: Phòng kế hoạch-vật tư của công ty)



Đồ chơi trẻ em được sản xuất theo chu trình khép kín gồm: mua hoặc nhập khẩu nguyên vật liệu, tiếp nhận giám định vật tư, thiết kế, tạo mẫu, duyệt mẫu, giác mẫu, chế tạo bộ phận, lắp ráp, đóng gói, giao hàng.

Trên cơ sở mẫu mã, thông số theo yêu cầu của khách hàng, phòng kỹ thuật sẽ ra mẫu, chế tạo sản phẩm mẫu và chuyển mẫu cho phân xưởng chế tạo tại đây công nhân điều khiển máy móc lần lượt thực hiện các công việc: sử lí nguyên liệu, tạo hình theo mẫu, hoàn thành từng bộ phận của mẫu

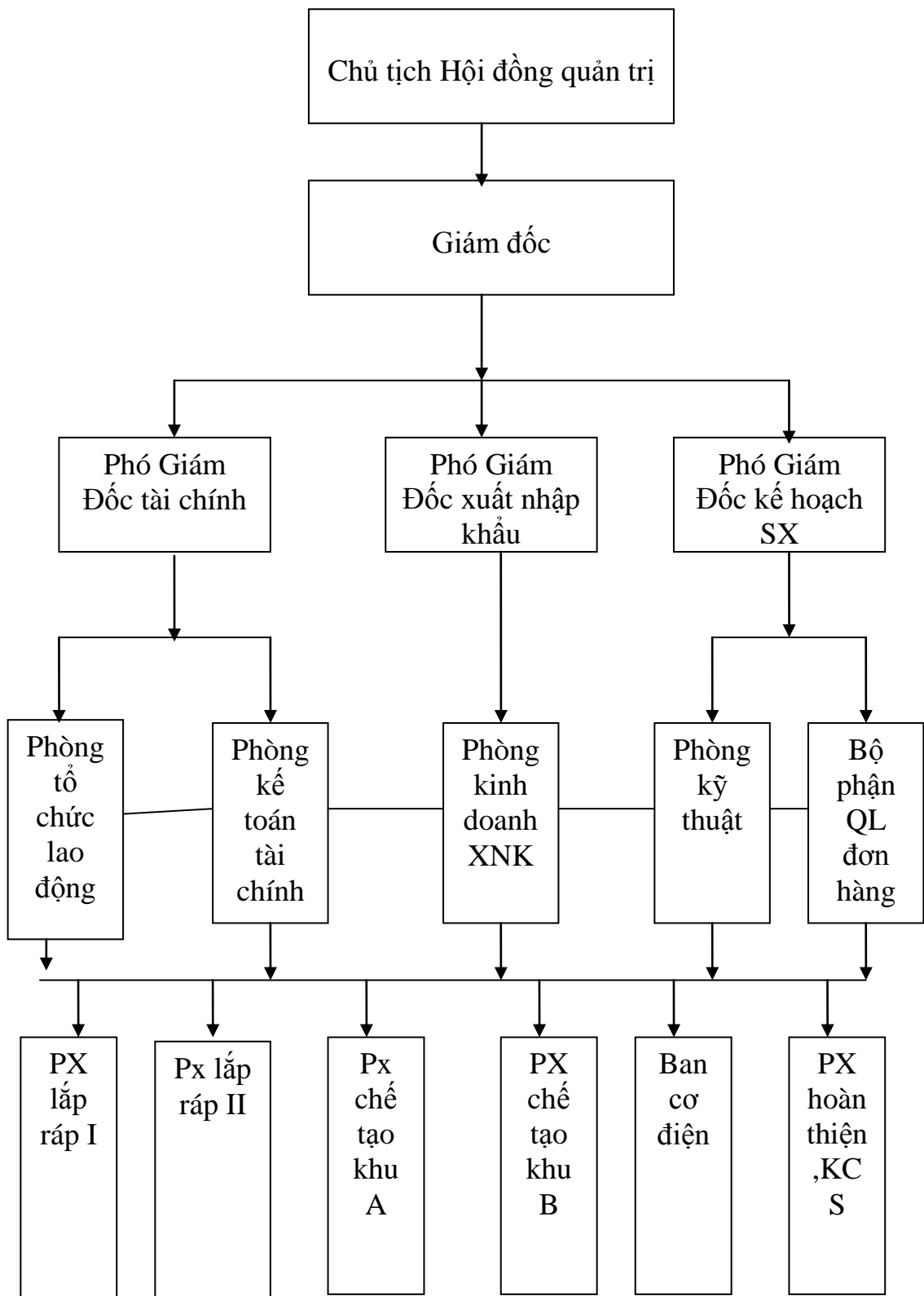
Ở phân xưởng lắp ráp, tại đây các công nhân thực hiện các công việc: cắt ba via, lắp ráp, ...được tổ chức thành dây chuyền.

Ở phân xưởng hoàn thiện sẽ tiến hành các bước: vệ sinh, kiểm tra sản phẩm theo các tiêu chuẩn đã ký kết trong hợp đồng, sau đó đóng gói sản phẩm và cuối cùng nhập kho thành phẩm.



2.1.3 Đặc điểm bộ máy quản lý của công ty

Sơ đồ 2.2: Tổ chức bộ máy quản lý tại công ty



**Mô hình lãnh đạo bao gồm:**

- Chủ tịch hội đồng quản trị
- Giám đốc
- Phó giám đốc:
  - + Phó giám đốc tài chính
  - + Phó giám đốc xuất nhập khẩu
  - + Phó giám đốc kế hoạch sản xuất

**Các phòng ban:**

- Phòng tổ chức lao động hành chính
- Phòng kế toán tài chính
- Phòng kinh doanh xuất nhập khẩu
- Phòng kỹ thuật
- Phòng quản lý đơn hàng
- Công ty có 5 phân xưởng:
  - PX lắp ráp I
  - PX lắp ráp II
  - PX chế tạo khu A
  - PX chế tạo khu B
  - PX hoàn thiện, KCS, thu hoá, là bao gói, đóng thùng

**Giải thích:**

\*Chủ tịch hội đồng quản trị: Là người có quyền hành cao nhất trong công ty, tham gia quản lý mọi hoạt động của công ty .

\*Giám đốc:Là người chủ sở hữu công ty, chịu trách nhiệm về tài sản của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty.

\*Phó giám đốc:Là người trợ giúp cho giám đốc và được giám đốc giao phó cho một số công việc và chịu trách nhiệm trước giám đốc về những công việc mà giám đốc giao phó.

- Phó giám đốc tài chính:Tham mưu cho giám đốc trong việc sử dụng vốn

của công ty trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Phó GD xuất nhập khẩu: Giúp GD trong công tác XNK, kí kết các hợp đồng XNK, tiến hành các hoạt động giao dịch với khách hàng, quảng cáo.

- Phó giám đốc kế hoạch sản xuất: Tham mưu cho giám đốc trong việc lập kế hoạch sản xuất trong năm. Khảo sát nền kinh tế thị trường trong và ngoài nước và định hướng cho những năm tiếp theo. Tiến hành lập kế hoạch sản xuất.

\*Phòng tổ chức lao động hành chính: Tham mưu cho GD trong việc quản lý nhân sự, quản lý và phân phối nguồn lực, xây dựng và quản lý công tác tiền lương và các chế độ đối với người lao động như BHXH, BHYT và các chế độ chính sách do nhà nước ban hành.

\*Phòng kế toán tài chính: Tham mưu cho GD trong lĩnh vực tài chính, thu, chi, vay và đảm bảo các nguồn thu chi, chịu trách nhiệm trong công tác lưu trữ chứng từ. Trực tiếp quản lý vốn và nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh. theo dõi chi phí sản xuất và các hoạt động tiếp thị, hạch toán các kết quả của hoạt động kinh doanh

\*Phòng kinh doanh xuất nhập khẩu: Có chức năng quản lý và điều hành mọi hoạt động XNK của công ty

\*Phòng quản lý đơn hàng: Có chức năng quản lý các đơn hàng của công ty và trợ giúp cho phòng kế toán trong công tác hạch toán và kiểm tra các đơn hàng.

- Với sự phân công về chức năng và nhiệm vụ chi tiết cho từng phòng ban như trên phần nào thúc đẩy cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty ngày càng đạt hiệu quả cao hơn. Khi nhiệm vụ được phân công rõ ràng sẽ không xảy ra tình trạng chồng chéo công việc lên nhau. Tuy mỗi bộ phận có chức năng riêng nhưng lại có quan hệ chặt chẽ với nhau đó là cùng nằm trong một bộ máy tổ chức của công ty. Do vậy hiệu quả công việc của từng bộ phận sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả sản xuất kinh doanh của công ty.

#### **2.1.4 Đặc điểm bộ máy kế toán**

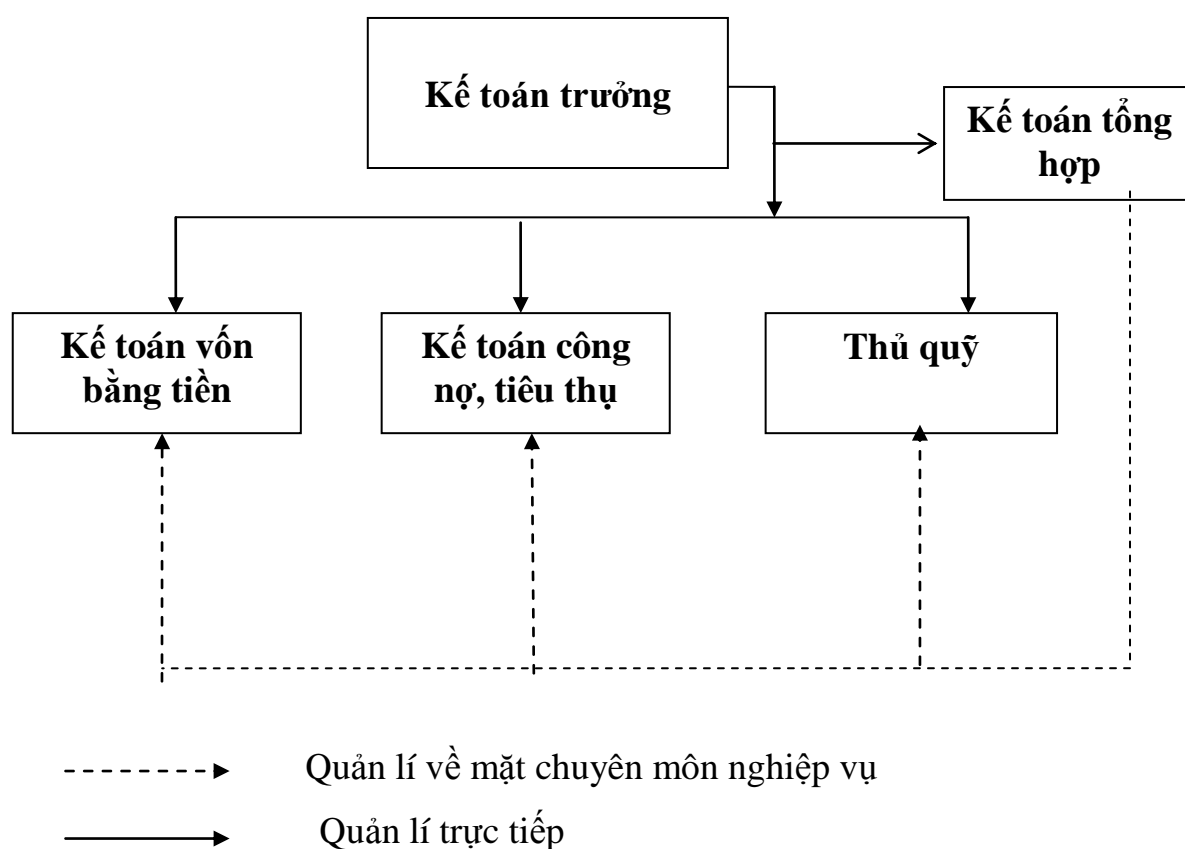
Công tác kế toán thống kê cũng đã được chấn chỉnh từ sổ sách kế toán, quản lý chứng từ áp dụng theo dõi, quản lý tài chính bằng phần mềm vi tính nên đã phản ánh được tình hình sản xuất kinh doanh kịp thời hơn, chính xác hơn.

Mỗi kế toán viên sẽ đảm nhiệm chức năng nhiệm vụ của mình dưới sự chỉ đạo tập trung thống nhất của kế toán trưởng, đảm bảo sự chuyên môn hóa của

cán bộ kế toán, đồng thời phát huy được trình độ của mỗi nhân viên.

**Mô hình tổ chức bộ máy kế toán tại công ty.**

**Sơ đồ 2.3: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại công ty**



**Kế toán trưởng- Trưởng phòng kế toán:** là người chỉ đạo toàn diện công tác kế toán và toàn bộ các công tác của phòng, chịu trách nhiệm trước trưởng phòng quản lý về mặt tài chính của công ty. Kế toán trưởng có quyền dự các cuộc họp của công ty, bàn và quyết định các vấn đề thu chi, kế hoạch kinh doanh, quản lý tài chính, đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh, nâng cao đời sống vật chất của cán bộ công nhân viên.

**Kế toán tổng hợp:** chịu trách nhiệm kiểm tra đối chiếu các tài liệu, số liệu do các bộ phận kế toán khác chuyển sang, từ đó lập các bút toán kết chuyển lúc cuối kì. Lập báo cáo quý, năm, báo cáo tài chính.

**Kế toán vốn bằng tiền:** theo dõi các nghiệp vụ thanh toán nội bộ công ty. Theo dõi và thực hiện công tác hạch toán các giao dịch kinh tế phát sinh liên quan đến Ngân hàng. Có nhiệm vụ lập các chứng từ kế toán vốn bằng tiền như phiếu thu, phiếu chi, uỷ nhiệm chi, séc tiền mặt, séc bảo chi, séc chuyển nhượng, ghi sổ kế toán chi tiết tiền mặt, sổ kế toán chi tiết tiền gửi ngân hàng để đối

chiếu với sổ tổng hợp... kịp thời phát hiện các khoản chi không đúng chế độ, lập báo cáo thu chi tiền mặt.

**Kế toán tiêu thụ và công nợ:** theo dõi và thực hiện các công việc liên quan đến phần hành kế toán kế toán bán hàng và công nợ với khách hàng, ghi sổ chi tiết công nợ, thanh toán, lập báo cáo công nợ, báo cáo thanh toán, tiến hành đối chiếu công nợ với khách hàng, căn cứ vào các chứng từ hợp lý hợp lệ để ghi sổ chi tiết doanh thu bán hàng, sổ chi tiết giá vốn hàng bán, sổ chi phí sản xuất kinh doanh để đối chiếu với sổ tổng hợp.

**Thủ quỹ:** quản lý lượng tiền mặt tại quỹ của công ty, theo dõi tình hình nhập xuất, tồn quỹ tiền mặt, định kỳ hoặc khi có yêu cầu tiến hành kiểm kê quỹ và lập báo cáo nhập, xuất, tồn quỹ tiền mặt.

**→ Một số chế độ kế toán áp dụng tại công ty.**

➤ Công tác kế toán tại công ty đã được tổ chức và hoạt động theo đúng các quy định kế toán của nhà nước:

- Luật kế toán ban hành 2003.

- Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam và các thông tư hướng dẫn kế toán thực hiện những chuẩn mực trên.

➤ Hệ thống tài khoản và sổ kế toán của công ty được áp dụng theo chế độ kế toán cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ban hành theo quyết định 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

➤ Cụ thể như sau:

- Niên độ kế toán: theo năm dương lịch và bắt đầu từ 1/1 đến 31/12 hàng năm.

- Kỳ kế toán: năm.

- Đơn vị tiền tệ kế toán áp dụng trong việc ghi sổ và lập báo cáo tài chính: VNĐ.

- Thực hiện khấu hao TSCĐ theo phương pháp khấu hao đường thẳng.

- Hệ thống tài khoản sử dụng, áp dụng theo chế độ kế toán cho doanh nghiệp nhỏ và vừa do Bộ Tài Chính ban hành.

- Thực hiện nộp thuế theo phương pháp khấu trừ.

- Các báo cáo của công ty được lập theo đúng quyết định của BTC: QĐ15/2006 QĐ-BTC ban hành ngày 20/3/2006 bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán: Mẫu số B01-DN

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Mẫu số B02-DN

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ: Mẫu số B03-DN

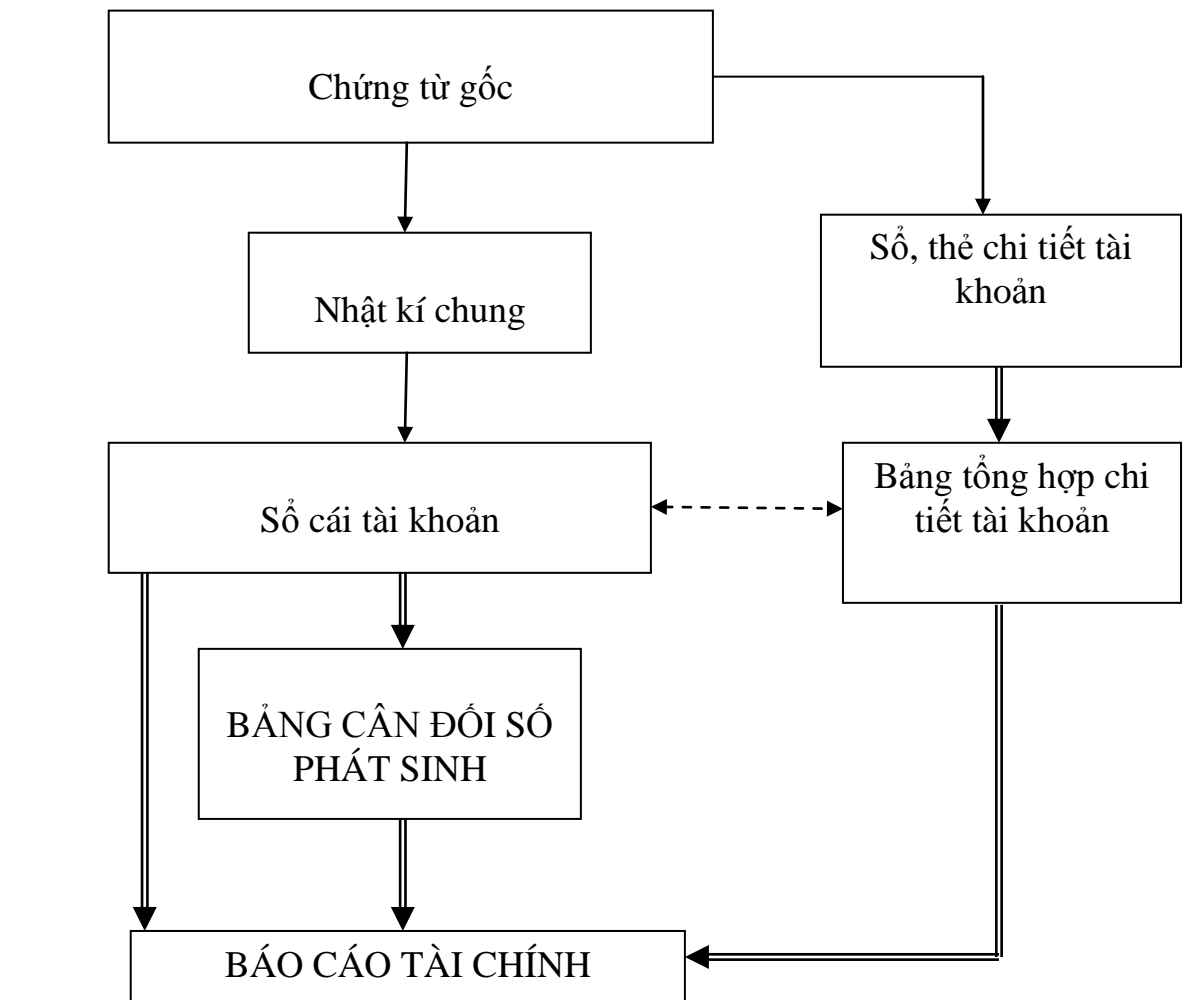
- Thuyết minh báo cáo tài chính: Mẫu số B09-DN

\* Hệ thống sổ sách kế toán của công ty áp dụng là hình thức “*Nhật kí chung*”

➔ **Tổ chức hệ thống sổ sách kế toán và hình thức kế toán áp dụng tại công ty**

Hệ thống sổ kế toán sử dụng để ghi chép và tổng hợp số liệu, các chứng từ kế toán theo một trình tự và phương pháp ghi chép nhất định. Để phù hợp với tình hình thực tế hoạt động kinh doanh và thuận tiện cho công tác quản lý Công ty áp dụng hình thức kế toán *Nhật kí chung* để hạch toán. Hình thức kế toán này kết hợp chặt chẽ với việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian với hệ thống hoá các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế.

**Sơ đồ 2.4 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức “*Nhật kí chung*” tại công ty**



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi cuối tháng
- .-.-> Quan hệ đối chiếu

- Hệ thống sổ sách mà công ty đang sử dụng bao gồm:
  - + Sổ nhật kí chung
  - + Sổ cái các tài khoản
  - + Sổ kế toán chi tiết

## **2.2 Thực trạng tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân Việt Nam**

### **2.2.1 Đặc điểm vốn bằng tiền tại công ty**

Vốn bằng tiền có tính thanh khoản cao nhất trong các tài sản của công ty, được dùng để đáp ứng nhu cầu thanh toán của công ty, thực hiện mua sắm hoặc chi phí. Vốn bằng tiền của công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân Việt Nam gồm: tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

### **2.2.2 Thực trạng tổ chức kế toán tiền mặt tại công ty**

#### **2.2.2.1 Chứng từ và tài khoản sử dụng**

##### **❖ Chứng từ sử dụng**

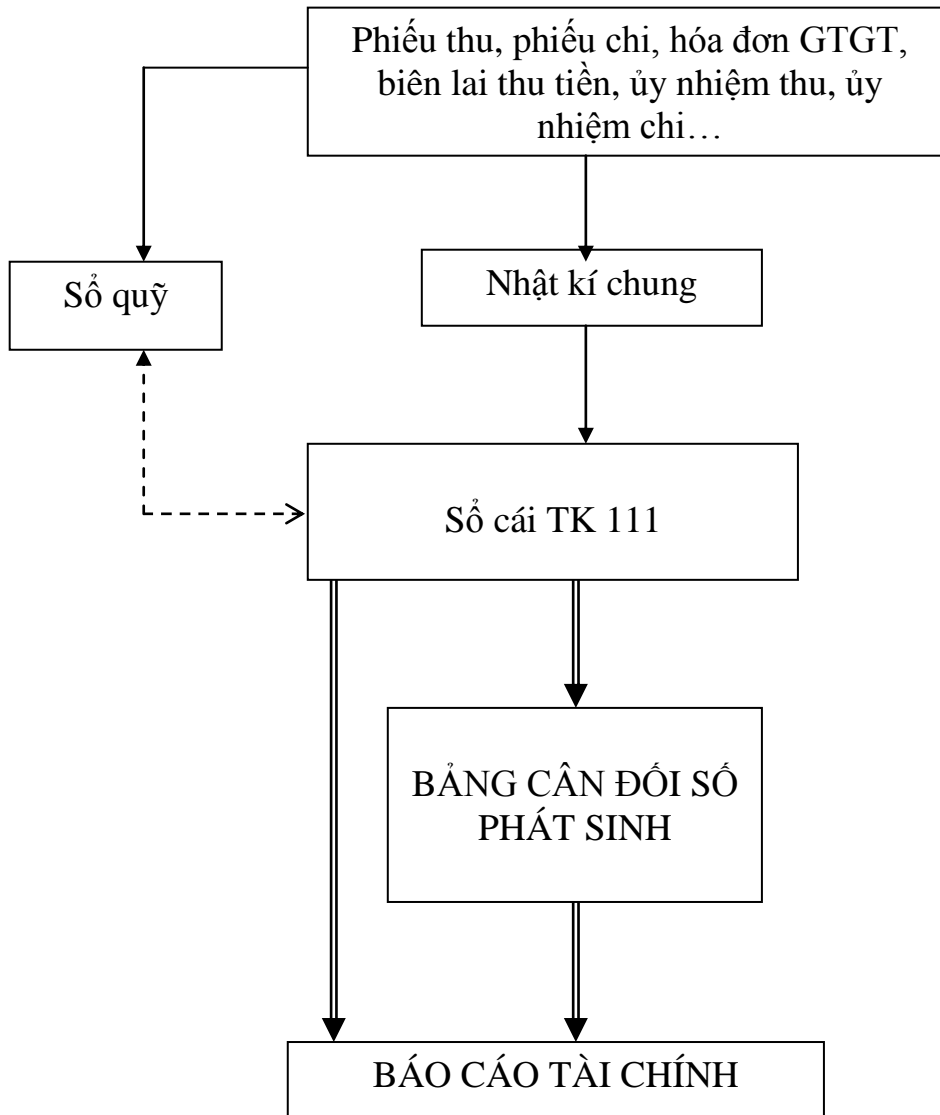
- Giấy đề nghị tạm ứng ( Mẫu số 03-TT)
- Giấy đề nghị thanh toán ( Mẫu số 05-TT)
- Giấy thanh toán tiền tạm ứng ( Mẫu số 04-TT)
- Phiếu thu ( Mẫu số 01-TT)
- Phiếu chi ( Mẫu số 02-TT)
- Biên lai thu tiền ( Mẫu số 06-TT)
- Hóa đơn GTGT
- ...

##### **❖ Tài khoản sử dụng**

TK 111 - Tiền mặt. Tài khoản tiền mặt có 3 tài khoản cấp 2 nhưng Công ty chỉ sử dụng một tài khoản cấp 2: TK 1111: Tiền Việt Nam tại quỹ để phản ánh tình hình thu chi tiền mặt tại công ty. Ngoài ra kế toán còn sử dụng TK 112, 331, 333...

2.2.2.2 Quy trình hạch toán

Sơ đồ 2.5: Quy trình hạch toán tiền mặt tại quỹ theo hình thức “Nhật kí chung” tại công ty



Ghi chú :

—————> Ghi hàng ngày

=====> Ghi cuối tháng

-----> Quan hệ đối chiếu



**Ví dụ 1 : Ngày 5/5/2013 bán cho công ty thương mại Thiên Phú lô đồ chơi xếp hình mã XH231 tổng giá thanh toán 5.500.000 ( đã bao gồm thuế VAT 10%)**

- Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0807201 kế toán lập phiếu thu PT07/5
- Từ chứng từ có liên quan định khoản NV:

Nợ TK 111: 5.500.000

Có TK 511: 5.000.000

Có TK 3331: 500.000

- Kế toán ghi NV phát sinh vào sổ Nhật kí chung ( biểu số 2.2.2.2) và từ phiếu thu thủ quỹ ghi vào sổ quỹ tiền mặt TK 111 ( biểu số 2.2.2.1)
- Từ số liệu của sổ Nhật kí chung ( biểu số 2.2.2.2 ) kế toán tổng hợp và ghi sổ cái TK 111 ( biểu số 2.2.2.3), kế toán thực hiện thao tác khóa sổ, tổng hợp số liệu từ sổ cái vào bảng cân đối số phát sinh, lập báo cáo tài chính theo năm.

<b>CỤC THUẾ TP. HẢI PHÒNG</b>		Mẫu số: 01GTKT3/001			
<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>					
Liên 3: Nội bộ		Ký hiệu: AA/13P			
Ngày 5 tháng 5 năm 2013		Số: <b>0000405</b>			
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH quốc tế Vinh Chân Việt Nam					
Mã số thuế: 0200561813.					
Địa chỉ: Km10- Đường Phạm Văn Đồng- Quận Dương Kinh- TP. Hải phòng					
Điện thoại: 0313.880538					
Số tài khoản.....					
Họ tên người mua hàng: .....					
Tên đơn vị: Công ty thương mại Thiên Phú					
Mã số thuế: 0200457812					
Địa chỉ: số 231 - Lạch Chay – Ngô Quyền – TP. Hải Phòng					
Số tài khoản.....					
S T T	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Bộ đồ chơi xếp hình mã XH231	Bộ	100	50.000	5.000.000
Cộng tiền hàng:					5.000.000
Thuế suất GTGT: 10 %,				Tiền thuế GTGT: 500.000	
<b>Tổng cộng tiền thanh toán</b>					<b>5.500.000</b>
Số tiền viết bằng chữ: Năm triệu năm trăm nghìn đồng chẵn.					
<b>Người mua hàng</b> (Ký, ghi rõ họ, tên)		<b>Người bán hàng</b> (Ký, ghi rõ họ, tên)		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)	

**Đơn vị:** Công ty TNHH quốc tế Vinh Chân Việt Nam

**Mẫu số 01-TT**

**Địa chỉ:** km10 – đường Phạm Văn Đồng – Quận  
Dương Kinh – Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU THU**

Ngày 5 tháng 5 năm 2013

Quyển số: 02

Số : PT 07/5

Nợ111 : 5.500.000

Có 511 : 5.000.000

Có 3331 : 500.000

Họ, tên người nộp tiền: Vũ Thị Hoa

Địa chỉ: Công ty thương mại Thiên Phú

Lý do nộp tiền: Thanh toán tiền mua hàng.

Số tiền: 5.500.000 (Viết bằng chữ): Năm triệu năm trăm nghìn đồng chẵn

Kèm theo 1 chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền : Năm triệu năm trăm nghìn đồng chẵn

Ngày 5 tháng 5 năm 2013

**Giám đốc**

**Kế toán trưởng**

**Người lập**

**Người nộp**

**Thủ quỹ**

(Ký, họ tên đóng dấu) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên)

**Ví dụ 2: Ngày 13 tháng 5 năm 2013 chi tạm ứng đi công tác cho Trần Đình**

**Đức số tiền 4.000.000 đồng.**

- Ngày 13 tháng 5 năm 2013 Trần Đình Đức viết giấy đề nghị tạm ứng
- Sau khi giám đốc duyệt giấy đề nghị tạm ứng thì kế toán tiến hành lập phiếu chi PC15/5 sau đó thủ quỹ làm thư tục xuất quỹ
- Căn cứ vào giấy đề nghị tạm ứng, phiếu chi PC 15/5 và các chứng từ khác có liên quan Kế toán ghi NV phát sinh vào sổ Nhật kí chung ( biểu số 2.2.2.2) và từ phiếu thu thủ quỹ ghi vào sổ quỹ tiền mặt TK 111 ( biểu số 2.2.2.1)
- Từ số liệu của sổ Nhật kí chung ( biểu số 2.2.2.2) kế toán tổng hợp và ghi sổ cái TK 111 ( biểu số 2.2.2.3 ), kế toán thực hiện thao tác khóa sổ, tổng hợp số liệu từ sổ cái vào bảng cân đối số phát sinh, lập báo cáo tài chính theo năm.

**Đơn vị:** Công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân Việt Nam

**Mẫu số 03-TT**

**Địa chỉ:** km10 – đường Phạm Văn Đồng – Quận  
Dương Kinh – Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

## **GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG**

*Ngày 13 tháng 5 năm 2013*

Kính gửi: Giám đốc công ty

Tôi tên là : Trần Đình Đức

Bộ phận : Phòng Kỹ thuật

Đề nghị tạm ứng số tiền: **4.000.000**

Viết bằng chữ : Bốn triệu đồng chẵn

Lí do tạm ứng : **Đi công tác**

Ngày 13 tháng 5 năm 2013

Người đề nghị tạm ứng  
( kí, họ tên )

Trưởng phòng  
( kí, họ tên )

Kế toán trưởng  
( kí, họ tên )

Giám đốc  
( kí, họ tên )

<b>Đơn vị:</b> Công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân Việt Nam	<b>Mẫu số 02-TT</b>
<b>Địa chỉ:</b> km10 – đường Phạm Văn Đồng – Quận Dương Kinh – Hải Phòng	(Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)
<b>PHIẾU CHI</b>	Quyển số: 02
Ngày 13 tháng 5 năm 2013	Số : PC 15/5
	Nợ141 : 4.000.000
	Có 111 : 4.000.000
Họ, tên người nhận tiền: Trần Đình Đức	
Địa chỉ: Phòng Kỹ thuật	
Lý do nhận tiền: tạm ứng đi công tác.	
Số tiền: 4.000.000 (Viết bằng chữ): <i>Bốn triệu đồng chẵn</i>	
Kèm theo 1 chứng từ gốc	
Đã nhận đủ số tiền : <i>Bốn triệu đồng chẵn</i>	
Ngày 13 tháng 5 năm 2013	
<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán trưởng</b>
<b>Người lập</b>	<b>Người nhận tiền</b>
<b>Thủ quỹ</b>	
(Ký, họ tên đóng dấu)	(Ký, họ tên)
	(Ký, họ tên)
	(Ký, họ tên)
	(Ký, họ tên)

**Ví dụ 3: Ngày 19 tháng 5 năm 2013 chi cho chị Trần Thanh Dung số tiền mặt 5.500.000 để thanh toán tiền mua bộ máy vi tính Intel cho Phòng tổ chức lao động**

- Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0000426 và các chứng từ có liên quan kế toán lập phiếu chi PC 25/5

- Từ chứng từ kế toán định khoản NV kinh tế phát sinh:

Nợ TK 642 5.000.000

Nợ TK 133 500.000

Có TK 111 5.500.000

- Kế toán ghi NV phát sinh vào sổ Nhật kí chung ( biểu số 2.2.2.2) và từ phiếu thu thủ quỹ ghi vào sổ quỹ tiền mặt TK 111 ( biểu số 2.2.2.1)

- Từ số liệu của sổ Nhật kí chung ( biểu số 2.2.2.2 ) kế toán tổng hợp và ghi sổ cái TK 111 ( biểu số 2.2.2.3), kế toán thực hiện thao tác khóa sổ, tổng hợp số liệu từ sổ cái vào bảng cân đối số phát sinh, lập báo cáo tài chính theo năm.

<b>CỤC THUẾ TP. HẢI PHÒNG</b>		Mẫu số: 01GTKT3/001			
<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>					
Liên 2: Giao khách hàng			Ký hiệu: <b>AA/13P</b>		
Ngày 19 tháng 5 năm 2013			Số: <b>0000426</b>		
Đơn vị bán hàng: Công ty máy tính Cmax					
Mã số thuế: 0200478650.					
Địa chỉ: Số 32 – Lương Khánh Thiện– Lê Chân – HP					
Điện thoại: 0313.680824					
Số tài khoản.....					
Họ tên người mua hàng: Trần Thanh Dung					
Tên đơn vị: Công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân Việt Nam					
Mã số thuế: 0200561813					
Địa chỉ: Km10 – Phạm Văn Đồng– Dương Kinh – HP					
Số tài khoản.....					
S T T	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Máy vi tính intel IT391	Bộ	1	5.000.000	5.000.000
Cộng tiền hàng:					5.000.000
Thuế suất GTGT: 10 %,				Tiền thuế GTGT	500.000
<b>Tổng cộng tiền thanh toán</b>					<b>5.500.000</b>
Số tiền viết bằng chữ: Năm triệu năm trăm nghìn đồng chẵn.					
<b>Người mua hàng</b> (Ký, ghi rõ họ, tên)		<b>Người bán hàng</b> (Ký, ghi rõ họ, tên)		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)	

**Đơn vị:** Công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân Việt Nam

**Mẫu số 05-TT**

**Địa chỉ:** km10 – đường Phạm Văn Đồng – Quận Dương

(Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ-BTC

Kinh – Hải Phòng

ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

## **GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN**

*Ngày 19 tháng 5 năm 2013*

Kính gửi: Giám đốc công ty

Họ và tên người đề nghị thanh toán : Trần Thanh Dung

Bộ phận : Phòng tổ chức sử dụng lao động

Nội dung thanh toán : đề nghị thanh toán tiền mua máy vi tính intel

Đề nghị tạm ứng số tiền: **5.500.000**

Viết bằng chữ : Năm triệu năm trăm nghìn đồng chẵn

Ngày 19 tháng 5 năm 2013

Người đề nghị thanh toán Trưởng phòng Kế toán trưởng Giám đốc

( kí, họ tên )

( kí, họ tên )

( kí, họ tên )

( kí, họ tên )

**Đơn vị:** Công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân Việt Nam

**Mẫu số 02-TT**

**Địa chỉ:** km10 – đường Phạm Văn Đồng – Quận  
Dương Kinh – Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU CHI**

Ngày 19 tháng 5 năm 2013

Quyển số: 02

Số : PC 25/5

Nợ642 : 5.000.000

Nợ133 : 500.000

Có 111: 5.500.000

Họ, tên người nhận tiền: Trần Thanh Dung

Địa chỉ: Phòng tổ chức sử dụng lao động

Lý do nhận tiền: thanh toán mua máy vi tính intel

Số tiền: 5.500.000 (Viết bằng chữ): Năm triệu năm trăm nghìn đồng chẵn

Kèm theo 2 chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền : Năm triệu năm trăm nghìn đồng chẵn

Ngày 19 tháng 5 năm 2013

**Giám đốc      Kế toán trưởng      Người lập      Người nhận tiền      Thủ quỹ**  
(Ký, họ tên đóng dấu) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên)



**Biểu số 2.2.2.1**

Đơn vị: Công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân VN

Mẫu số S07-DN

Địa chỉ: km10 – đường Phạm Văn Đồng – Quận Dương Kinh – Hải Phòng (Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ QUỸ TIỀN MẶT**

Tháng 5 năm 2013

Đơn vị tính: VNĐ

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	Số tiền		
	Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
			<b>- SĐDK</b>			<u>486.128.860</u>
			...	....	...	
03/5		PC01/5	Chi mua máy in cho bộ phận QL		7.700.000	502.300.000
			...		...	....
05/5		PT07/5	Thu tiền bán hàng công ty Thiên Phú	<b>5.500.000</b>		557.300.000
			...	....	....	.....
12/5	PT20/5		Thu tiền bán hàng	16.700.000		519.000.000
13/5		PC15/5	Tạm ứng đi công tác		<b>4.000.000</b>	515.000.000
			...	...	...	
19/5		PC25/5	Chi thanh toán tiền mua bộ vi tính Intel		<b>5.500.000</b>	515.350.000
			...	....	....	....
21/5	PT27/5		Khách hàng trả nợ	78.000.000		906.586.533
			...	....	....	
31/5	PT35/5		Thu tiền hoàn ứng	11.469.500		918.056.033
			<b>- Cộng phát sinh</b>	485.921.700	505.856.310	
			<b>- SĐCK</b>			<u>466.194.250</u>

Ngày 31 tháng 5 năm 2013

**Giám đốc**  
(ký tên, đóng dấu)

**Thủ quỹ**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Biểu số 2.2.2.2**

**Đơn vị:** Công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân VN

**Mẫu số S03a-DN**

**Địa chỉ:** km10 – đường Phạm Văn Đồng – Quận Dương Kinh – Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÍ CHUNG**  
**Tháng 5 năm 2013**

Đơn vị tính : VNĐ

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SHT K	Số phát sinh	
	Số CT	Ngày CT			Nợ	Có
			....		....	...
03/5	PC01/5	03/5	Chi mua máy in cho bộ phận QL	642 133 111	7.000.000 700.000	7.700.000
			...		...	...
<b>05/5</b>	<b>PT07/5</b>	<b>05/5</b>	<b>Thu tiền bán hàng cho CT Thiên Phú</b>	<b>111 511 3331</b>	<b>5.500.000</b>	5.000.000 500.000
			....		....	...
12/5	PT20/5	12/5	Thu tiền bán hàng	111 131	16.700.000	16.700.000
<b>13/5</b>	<b>PC15/5</b>	<b>13/5</b>	<b>Tạm ứng đi công tác</b>	<b>141 111</b>	<b>4.000.000</b>	<b>4.000.000</b>
		...	...	...	....	....
<b>19/5</b>	<b>PC25/5</b>	<b>19/5</b>	<b>Chi thanh toán mua máy vi tính intel</b>	<b>642 133 111</b>	<b>5.000.000 500.000</b>	<b>5.500.000</b>
		...	...	...	...	...
21/5	PT27/5	21/5	Khách hàng trả nợ	111 131	78.000.000	78.000.000
			...		.....	
31/5	PT35/5	31/5	Thu tiền hoàn ứng	111 141	11.469.500	11.469.500
			...		...	...
			Cộng số PS		15.052.096.710	15.052.096.710

Ngày 31 tháng 5 năm 2013

**Người ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

(ký ,họ tên)

(ký họ tên)

**Biểu số 2.2.2.3**

Đơn vị: Công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân VN

Mẫu số S03b-DN

Địa chỉ: km10 – đường Phạm Văn Đồng – Quận (Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ-BTC

Dương Kinh – Hải Phòng

ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Tài khoản 111: Tiền mặt

Tháng 5 Năm 2013

Đơn vị tính :Đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	NKC		TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	N T		TS	ST D		Nợ	Có
			<b><u>SDDK</u></b>				<b><u>486.128.860</u></b>	
...	...	...			....		.....	...
03/ 5	PC01/5	03/5	Chi mua máy in cho bộ phận QL			642 133		7.000.000 700.000
			...			...	...	...
5/5	PT07/5	05/5	<b>Thu tiền bán hàng cho CT Thiên Phú</b>			<b>511 3331</b>	<b>5.000.000 500.000</b>	
			...			...	...	...
12/ 5	PT20/5	12/5	Thu tiền bán hàng			131	16.700.000	
13/ 5	PC15/5	13/5	<b>Tạm ứng đi công tác</b>			<b>141</b>		<b>4.000.000</b>
			...			...	...	...
19/ 5	PC25/5	19/5	<b>Chi thanh toán mua máy vi tính</b>			<b>642 133</b>		<b>5.000.000 500.000</b>
			...			...	...	
21/ 5	PT27/5	21/5	Khách hàng trả nợ			131	78.000.000	
			...				....	....
31/ 5	PT35/5	31/5	Thu tiền hoàn ứng			141	11.469.500	
			<b>Cộng PS</b>				<b>485.921.700</b>	<b>505.856.310</b>
			<b><u>SDCK</u></b>				<b><u>466.194.250</u></b>	

Ngày 31 tháng 5 năm 2013

Người ghi sổ

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

### 2.2.3 Thực trạng tổ chức kế toán tiền gửi ngân hàng tại công ty

#### 2.2.3.1 Chứng từ và TK sử dụng

➤ Chứng từ sử dụng

- Giấy báo Nợ: là thông báo của Ngân hàng ghi giảm cho tài khoản tiền gửi
- Giấy báo Có: là thông báo của Ngân hàng ghi tăng cho tài khoản tiền gửi
- Bản sao kê của ngân hàng: là thông báo của Ngân hàng về tiền gửi hàng ngày tại ngân hàng ( kèm theo các chứng từ có liên quan như: ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi, séc chuyển tiền,...)

➤ Tài khoản sử dụng

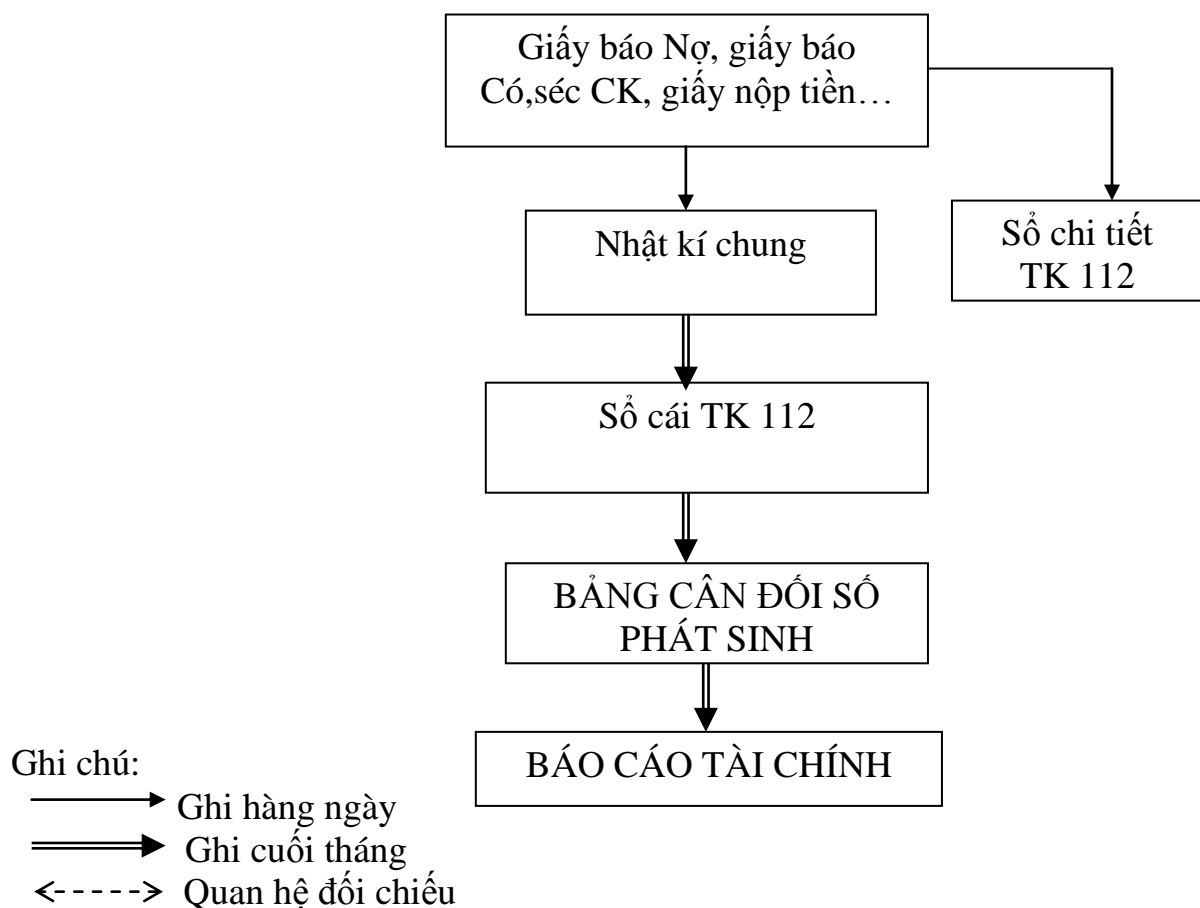
Để phản ánh tình hình tăng, giảm và số hiện có về các TK tiền gửi của doanh nghiệp kế toán sử dụng TK 112. Tiền gửi Ngân hàng của Công ty được theo dõi chi tiết trên TK 112 với 2 TK cấp 2 là:

TK 1121: Tiền gửi Ngân hàng VND

TK 1122: Tiền gửi Ngân hàng USD

#### 2.2.3.2 Quy trình hạch toán

Sơ đồ 2.6: Quy trình hạch toán tiền gửi Ngân hàng theo hình thức “**Nhật kí chung**” tại công ty



**Ví dụ 1: Ngày 04 tháng 5 năm 2013 công ty TNHH Hoa Thuyền chuyển khoản trả nợ tiền mua hàng số tiền 95.000.000 đồng**

- Căn cứ vào giấy báo Có của Ngân hàng TECHCOMBANK và sổ phụ kế toán phản ánh NV kinh tế phát sinh bằng bút toán sau vào sổ Nhật kí chung (biểu số 2.2.3.3) đồng thời kế toán phản ánh số tiền gửi ngân hàng TECHCOMBANK ( biểu số 2.2.3.1)

Nợ TK 1121: 95.000.000

Có TK 131: 95.000.000

- Từ sổ Nhật kí chung ( biểu số 2.2.3.3) kế toán tổng hợp và ghi vào sổ cái TK 112 ( biểu số 2.2.3.4), kế toán thực hiện thao tác khóa sổ, tổng hợp số liệu để lập bảng cân đối số phát sinh, lập báo cáo tài chính theo năm.

**NGÂN HÀNG TMCP KĨ THƯƠNG VIỆT NAM  
TECHCOMBANK**

**SỔ PHỤ VND**

Ngày 4 tháng 5 năm 2013

Tài khoản: 1020100009732

**CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VĨNH CHÂN VIỆT NAM**

DIỄN GIẢI	GHI NỢ	GHI CÓ
Công ty TNHH Hoa Thuyền	Số dư đầu ngày	321.520.000
Trả nợ tiền hàng	Tổng số phát sinh ngày	95.000.000
	Số dư cuối ngày	416.520.000

**SỔ PHỤ**  
(kí, họ tên)

**KIỂM SOÁT**  
( kí, họ tên)

**NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM  
TECHCOMBANK**

Mã GDV: TTT  
Mã KH: 1082  
Số GD: 9725  
**GBC 07/5KT**

**GIẤY BÁO CÓ**

Ngày 4 tháng 5 năm 2013

Kính gửi: CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VĨNH CHÂN VIỆT NAM

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi Có tài khoản của quý khách với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Có: 0100956205611

Số tiền bằng số: 95.000.000

Số tiền bằng chữ: Chín mươi năm triệu đồng chẵn

Nội dung: Công ty TNHH Hoa Thuyền trả nợ tiền hàng

**GIAO DỊCH VIÊN**

( ký, họ tên)

**KIỂM SOÁT**

( kí, họ tên)

**Ví dụ 2: Ngày 06 tháng 5 năm 2013 Giám đốc yêu cầu cho kế toán Phạm Văn Quân đi nộp tiền vào tài khoản Ngân hàng để đăng ký khí giao dịch đảm bảo.**

- Căn cứ vào giấy nộp tiền và các chứng từ có liên quan. Kế toán định khoản nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền gửi Ngân hàng.

Nợ TK 112: 15.000.000

Có TK 111: 15.000.000

- Từ chứng từ kế toán kế toán ghi vào nhật ký chung (Biểu số 2.2.3.3). Từ nhật ký chung ghi vào sổ cái 112 (Biểu số 2.2.3.4) và đồng thời ghi vào sổ tiền gửi Ngân hàng (Biểu số 2.2.3.2).
- Tập hợp số liệu phát sinh trên sổ cái TK 112 vào các tài khoản có liên quan lập bảng cân đối số phát sinh và báo cáo tài chính.

**NGÂN HÀNG VIETTINBANK**

Biên lai thu giao cho người nộp

Số: 009 Ngày 06/5/2013

**GIẤY NỘP TIỀN**  
**Nộp để ghi vào tài khoản**

Người nộp: Phạm Văn Quân

Địa chỉ: Công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân Việt Nam.

Người nhận: Ngân hàng VIETTINBANK – Hải Phòng

Nội dung nộp: nộp tiền vào tài khoản Số tiền: **15.000.000**

Tổng số tiền bằng chữ: **Mười năm triệu đồng chẵn**

Người nộp tiền ( đã kí )	Thủ quỹ ( đã kí )	Sổ phụ ( đã kí )	Kiểm soát ( đã kí )	GD Ngân hàng ( đã kí )
-----------------------------	----------------------	---------------------	------------------------	---------------------------

**Ví dụ 3:** Ngày 12 tháng 5 năm 2013 công ty mua máy ép soi của công ty TM Tuấn Thoá giá thanh toán 89.650.000( đã bao gồm VAT 10%) phục vụ cho phân xưởng chế tạo bộ phận đã thanh toán bằng chuyển khoản tại ngân hàng VIETTINBANK.

- Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0000415 công ty ủy nhiệm chi tới ngân hàng VIETTINBANK. Ngân hàng sau khi chi sẽ chuyển giấy báo Nợ về công ty.
- Kế toán tiến hành phản ánh NV sau vào sổ Nhật ký chung:
  - Nợ TK 211: 80.000.000
  - Nợ TK 133: 8.000.000
  - Có TK 112: 88.000.000
- Từ chứng từ kế toán kế toán ghi vào nhật ký chung (Biểu số 2.2.3.3). Từ nhật ký chung ghi vào sổ cái 112 (Biểu số 2.2.3.4) và đồng thời ghi vào sổ tiền gửi Ngân hàng (Biểu số 2.2.3.2).
- Tập hợp số liệu phát sinh trên sổ cái TK 112 vào các tài khoản có liên quan lập bảng cân đối số phát sinh và báo cáo tài chính.

<b>CỤC THUẾ TP. HẢI PHÒNG</b>		Mẫu số: 01GTKT3/001			
<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>					
		Ký hiệu: <b>AA/13P</b>			
Liên 2: Giao khách hàng					
		Số: <b>0000415</b>			
Ngày 12 tháng 5 năm 2013					
Đơn vị bán hàng: Công ty Thương Mại Tuấn Thoa					
Mã số thuế: 0200354001.					
Địa chỉ: Số 231- Tô Hiệu – Ngô Quyền- HP					
Điện thoại: 0313.812856					
Số tài khoản 01008564231551					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân Việt Nam					
Mã số thuế: 0200561813					
Địa chỉ: Km10 – Phạm Văn Đồng – Dương Kinh – HP					
Số tài khoản.....					
S T T	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Máy ép soi MS219	Cái	1	81.500.000	81.500.000
	/				
Cộng tiền hàng:					81.500.000
Thuế suất GTGT:10 %,					Tiền thuế GTGT 8.150.000
<b>Tổng cộng tiền thanh toán</b>					<b>89.650.000</b>
Số tiền viết bằng chữ: Tám mươi chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng					
<b>Người mua hàng</b> (Ký, ghi rõ họ, tên)		<b>Người bán hàng</b> (Ký, ghi rõ họ, tên)		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)	



<p><b>ỦY NHIỆM CHI</b></p> <p>Số 105</p> <p>CHUYỂN KHOẢN, CHUYỂN TIỀN, THU, ĐIỆN</p> <p>Lập ngày: 12/5/2013</p> <p>Tên đơn vị nhận tiền: Công ty Thương Mại Tuấn Thoa</p> <p>Số tài khoản: 0100856423155</p> <p>Tại ngân hàng: VIETTINBANK <span style="float: right;">Tỉnh, TP : Hải Phòng</span></p>		
<p>Tên đơn vị trả tiền: Công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân Việt Nam</p> <p>Số TK : 1020100009732</p> <p>Tại ngân hàng : TECHCOMBANK</p>		
<p>Số tiền bằng chữ: Tám mươi chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng</p> <p>Nội dung chi: chi tiền theo hóa đơn SP/2013B0000415</p> <div style="text-align: right; border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 10px auto;"> <p><b>SỐ TIỀN BẰNG SỐ</b></p> <p><b>89.650.000</b></p> </div>		
<p>Đơn vị nhận tiền</p> <p>Kế toán</p>	<p>Ngân hàng:.....</p> <p>Ghi sổ ngày:.....</p> <p>Kế toán      Kế toán trưởng</p>	<p>Ngân hàng :.....</p> <p>Ghi sổ ngày:....</p> <p>Kế toán      Kế toán trưởng</p>

**NGÂN HÀNG VIETTINBANK**

Mã GDV: PVA

Mã KH: 2514

Số GD: 8741

**GBN 20/5KT**

**GIẤY BÁO NỢ**

Ngày 12 tháng 5 năm 2013

Kính gửi: CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VĨNH CHÂN VIỆT NAM

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Nợ: 0100856423155

Số tiền bằng số: 89.650.000

Số tiền bằng chữ: Tám mươi chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng

Nội dung: Thanh toán theo hóa đơn SP/2013B0000415

**GIAO DỊCH VIÊN**

( ký, họ tên)

**KIỂM SOÁT**

( kí, họ tên)

**Biểu số: 2.2.3.1**

**Đơn vị:** Công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân VN

**Mẫu số S08-DN**

**Địa chỉ:** km10 – đường Phạm Văn Đồng – Quận (Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ-BTC

Dương Kinh – Hải Phòng

ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG**

**Tháng 5 năm 2013**

Tài khoản 1121.01- tiền VNĐ gửi ngân hàng

Ngân hàng: TECHCOMBANK

**ĐVT : VNĐ**

NTG S	Chứng từ		Diễn giải	Số tiền		
	SH	NT		Gửi vào	Rút ra	Còn lại
			<u>SDĐK</u>			<u>3.571.114.770</u>
...	.....	...	...	...	...	...
03/5	GBC 04/5	03/5	Khách hàng thanh toán tiền	115.000.000		3.815.412.770
			...	....	....	...
<b>04/5</b>	<b>GBC 07/4</b>	<b>04/5</b>	<b>Công ty Hoa thuyền trả nợ tiền mua hàng</b>	<b>95.000.000</b>		<b>3.870.412.455</b>
			...	...	...	...
12/5	GBN 21/5	12/5	Thanh toán chi phí tiếp khách		4.320.000	3.005.075.412
			...	...	...	...
20/5	GBC 30/5	20/5	Công ty Phong Thu trả tiền hàng	75.900.000		2.787.880.124
			...	...	...	...
			Cộng PS	4.789.004.488	4.209.152.628	
			<u>SDCK</u>			<u>4.150.966.630</u>

**Người ghi sổ**

(ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 5 năm 2013

**kế toán trưởng**

(ký, họ tên)

**Biểu số: 2.2.3.2**

**Đơn vị:** Công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân VN

**Mẫu số S08-DN**

**Địa chỉ:** km10 – đường Phạm Văn Đồng – Quận (Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ-BTC

Dương Kinh – Hải Phòng

ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG**

**Tháng 5 năm 2013**

Tài khoản 1121.02- tiền VNĐ gửi ngân hàng

Ngân hàng: VIETTINBANK

DVT : VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	Số tiền		
	SH	NT		Gửi vào	Rút ra	Còn lại
			<u>SDDK</u>			<u>2.919.000.010</u>
...	...	...	...	...	...	...
10/5	GBC 08/5	10/5	Khách hàng trả trước	215.360.000		3.111.289.881
			...	...	...	...
14/5	GBN 11/5	14/5	Trả nợ công ty Vĩnh Phúc		47.630.000	2.890.664.530
			...	...	...	...
<b>12/5</b>	<b>GBN 20/5</b>	<b>12/5</b>	<b>Thanh toán theo hóa đơn SP/2013B125433</b>		<b>89.650.000</b>	<b>4.783.100.233</b>
			...	....	....	...
31/5	GBC 35/5	31/5	Ngân hàng Viettinbank trả lãi tháng 5	215.630		5.139.559.175
			Cộng PS	4.238.699.610	2.018.140.445	
			<u>SDCK</u>			<u>5.139.559.175</u>

Ngày 31 tháng 5 năm 2013

**Người ghi sổ**

(ký, họ tên)

**kế toán trưởng**

(ký, họ tên)

**Biểu số 2.2.3.3**

**Đơn vị:** Công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân VN

**Mẫu số S03a-DN**

**Địa chỉ:** km10 – đường Phạm Văn Đồng – Quận (Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ-BTC

Dương Kinh – Hải Phòng

ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÍ CHUNG**  
**Tháng 5 Năm 2013**

Đơn vị tính : VNĐ

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SHT K	Số phát sinh	
	Số CT	Ngày CT			Nợ	Có
			...		.....	.....
03/5	GBC 04/5	03/5	Khách hàng trả nợ	112 131	115.000.000	115.000.000
03/5	GBC 05/5		Khách hàng trả tiền trước	112 131	215.630.000	215.630.000
			...		...	...
<b>04/5</b>	<b>GBC 07/4</b>	<b>04/5</b>	<b>Cty Hoa Thuyền trả nợ tiền mua hàng</b>	<b>112 131</b>	<b>95.000.000</b>	<b>95.000.000</b>
			...		...	...
<b>12/5</b>	<b>GBN 20/5</b>	<b>12/5</b>	<b>Thanh toán theo hóa đơn SP/2013B0125433</b>	<b>211 133 112</b>	<b>80.000.000 8.000.000</b>	<b>88.000.000</b>
			...		...	...
14/5	GBN 11/5	14/5	Trả nợ công ty Vĩnh Phúc	331 112	47.630.000	47.630.000
14/5	GBN 12/5	14/5	Chi thanh toán tiền tiếp khách	642 112	7.000.000	7.000.000
			...	...	...	...
30/5	GBN 25/5	30/5	Chi thanh toán tiền làm thẻ cho nhân viên mới	811 112	750.000	750.000
31/5	GBC 35/5	31/5	Ngân hàng Viettinbank trả lãi tháng 5	112 515	215.630	215.630
			...		...	...
			<b>Cộng số PS</b>		<b>15.052.096.710</b>	<b>15.052.096.710</b>

Ngày 31 tháng 5 năm 2013

**Người ghi sổ**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký họ tên)

**Biểu số 2.2.3.4**

**Đơn vị:** Công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân VN

**Mẫu số S03b-DN**

**Địa chỉ:** km10 – đường Phạm Văn Đồng – Quận (Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ-BTC

Dương Kinh – Hải Phòng

ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**  
**112- Tiền gửi ngân hàng**  
**Tháng 5 năm 2013**

Đơn vị tính : VNĐ

N G S	Chứng từ		Diễn giải	NKC		TK ĐƯ	Số tiền	
	Số CT	NT		TS	ST D		Nợ	Có
			<b>SDDK</b>				<b><u>6.490.114.780</u></b>	
			...				...	...
03/5	GBC 04/5	03/5	Khách hàng trả nợ			131	115.000.000	
03/5	GBC 05/5	03/5	Khách hàng trả tiền trước			131	215.630.000	
			...				...	...
<b>04/5</b>	<b>GBC 07/5</b>	<b>04/5</b>	<b>Cty Hoa Thuyền trả nợ tiền mua hàng</b>			<b>131</b>	<b>95.000.000</b>	
			...				...	...
<b>12/5</b>	<b>GBN 20/5</b>	<b>12/5</b>	<b>Thanh toán theo hóa đơn SP/2013B0125433</b>			<b>211 133</b>		<b>80.000.000 8.000.000</b>
			...				...	...
14/5	GBN 11/5	14/5	Trả nợ công ty Vĩnh Phúc			331		47.630.000
14/5	GBN 12/5	14/5	Chi thanh toán tiền tiếp khách			642		7.000.000
			....				....	...
30/5	GBN 25/5	30/5	Chi thanh toán tiền làm thẻ cho nhân viên mới			811		750.000
31/5	GBC 35/5	31/5	Ngân hàng Viettinbank trả lãi tháng 5			515	215.630	
			Cộng số PS				9.027.704.098	6.227.290.073
			<b>SDCK</b>					<b><u>9.290.525.805</u></b>

**Người ghi sổ**  
(kí, họ tên)

Ngày 31 tháng 5 năm 2013  
**kế toán trưởng**  
(kí, họ tên)

## CHƯƠNG 3

# MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VĨNH CHÂN VIỆT NAM

### 3.1 Đánh giá chung về tổ chức kế toán tại công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân Việt Nam

Kể từ khi thành lập đến nay công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân Việt Nam sau nhiều năm đi vào hoạt động kinh doanh đã trải qua không ít những khó khăn và thách thức đặc biệt trong nền kinh tế thị trường cạnh tranh gay gắt lại có lạm phát cao như hiện nay. Nhưng chính những khó khăn thách thức đó đã giúp cho doanh nghiệp càng nỗ lực, phát huy thế mạnh của mình để từng bước vươn lên phát triển khẳng định vị thế của mình trên thị trường. Điều đó được thể hiện qua việc, từ chỗ là một doanh nghiệp với bộ máy sản xuất kinh doanh lạc hậu, yếu kém nhưng với đường lối lãnh đạo sáng suốt của Ban giám đốc, cũng như sự góp sức của toàn thể cán bộ công nhân viên, công ty đã từng bước tháo gỡ những khó khăn, vượt qua thử thách, khẳng định vị trí của mình, năng động tìm kiếm các biện pháp nhằm tăng cường hiệu quả sản xuất với đa dạng sản phẩm. Công tác kế toán của công ty thực sự là công cụ đắc lực phục vụ cho lãnh đạo công ty trong việc kiểm tra giám sát tình hình hoạt động kinh doanh của công ty, tình hình sử dụng vốn giúp cho lãnh đạo có những chủ trương, biện pháp tích cực trong công tác quản lý và điều hành mọi hoạt động kinh doanh. Công ty không ngừng mở rộng thị trường tiêu thụ, khai thác triệt để các vùng thị trường tiềm năng, đồng thời có các biện pháp thỏa đáng đối với các khách hàng quen thuộc nhằm tạo ra sự gắn bó hơn nữa để tạo ra nguồn cung cấp hàng hóa dồi dào và một thị trường tiêu thụ hàng hóa ổn định. Hoàn thành nhiệm vụ mục tiêu kế hoạch đề ra không ngừng tăng doanh thu và thu nhập cho công ty từng bước cải thiện nâng cao đời sống cho cán bộ công nhân viên chức.

### 3.2 Nhận xét cụ thể về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân Việt Nam

#### 3.2.1 Một số ưu điểm

Sau thời gian thực tập tại Công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân Việt Nam dựa vào những hiểu biết, nhận thức của bản thân. Em nhận thấy công tác kế toán **Vốn bằng tiền** tại Công ty đã có nhiều cố gắng nhằm đáp ứng yêu cầu công tác quản lý sản xuất kinh doanh trong điều kiện hiện nay, cụ thể:

✓ **Bộ máy kế toán:** Để đáp ứng yêu cầu quản lý công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác kế toán Vốn bằng tiền nói riêng ở Công ty đã được quan tâm chú trọng ở một mức độ nhất định với các biện pháp quản lý kinh tế nói chung. Với bộ máy kế toán được tổ chức theo hình thức kết hợp tập trung và phân tán đã tạo điều kiện cho việc kiểm tra, chỉ đạo và đảm bảo sự lãnh đạo tập trung của kế toán trưởng cũng như sự chỉ đạo kịp thời của ban lãnh đạo Công ty đối với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh. Đặc biệt Công ty có đội ngũ cán bộ kế toán có năng lực, trình độ, kinh nghiệm, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, tiếp cận kịp thời và vận dụng một cách linh hoạt sáng tạo chế độ kế toán hiện hành, tác phong làm việc khoa học, có tinh thần tương trợ giúp đỡ lẫn nhau.

✓ **Hình thức kế toán:** Với hệ thống kế toán ban hành Công ty vận dụng vào thực tế một cách linh hoạt, hình thức kế toán “*Nhật ký chung*” được dụng trong công tác kế toán hoàn toàn hợp lý và phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty. Hình thức kế toán này hạn chế được lượng lớn sổ sách công kênh, giảm bớt khối lượng ghi chép, cung cấp thông tin đầy đủ kịp thời. Với sự hỗ trợ của kế toán máy việc ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được nhanh chóng hơn, tiết kiệm thời gian và công sức.

✓ **Chứng từ kế toán và tổ chức luân chuyển chứng từ:** Các thủ tục chứng từ liên quan đến việc hạch toán Vốn bằng tiền được thực hiện đầy đủ. Từ những công việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lý của các chứng từ được tiến hành một cách khá cẩn thận, đảm bảo số liệu phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu. Trong công tác theo dõi Vốn bằng tiền, kế toán Vốn bằng tiền tiến hành chặt chẽ theo quy định luân chuyển chứng từ. Chứng từ được lưu trữ và đóng quyển theo thứ tự để thuận lợi cho việc kiểm tra, thanh tra. Tổ chức hệ thống BCTC và Báo cáo thống kê nội bộ đầy đủ kịp thời để lãnh đạo nắm bắt tình hình nhanh chóng nhất.

✓ **Việc hạch toán :** Kế toán hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng chế độ kế toán và các nghiệp vụ này được ghi theo trình tự thời gian nên rất thuận tiện cho việc theo dõi.

- Hạch toán tiền mặt: Việc lập Sổ quỹ tiền mặt được căn cứ trực tiếp vào các Phiếu thu, Phiếu chi hàng ngày giúp cho việc quản lý tiền mặt được hiệu quả.

Kế toán tiền mặt có thể đối chiếu các số liệu với Sổ quỹ được nhanh chóng, thuận tiện, dễ dàng, chính xác. Giúp phát hiện được những chênh lệch, tìm ra được nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch kịp thời.



- Hạch toán tiền gửi ngân hàng: Việc lập Sổ tiền gửi ngân hàng căn cứ vào Giấy báo Nợ và Giấy báo Có cũng giúp cho kế toán theo dõi, quản lý lượng tiền gửi được tốt hơn.

✓ **Hệ thống sổ sách:** Kế toán TM, TGNH đã mở đầy đủ các sổ sách cần thiết để theo dõi thu chi tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng như: Sổ quỹ tiền mặt, Sổ tiền gửi Ngân hàng, Sổ cái tiền mặt, Sổ cái TGNH. Các sổ sách kế toán có tính đối chiếu cao, đáp ứng kịp thời và đầy đủ nhu cầu về vốn cho sản xuất kinh doanh.

✓ **Cập nhật thông tin:** Kế toán thường xuyên nắm vững và vận dụng những thông tin, quyết định mới của Bộ tài chính vào công tác hạch toán Vốn Hoàn thiện công tác kế toán Vốn bằng tiền. Hơn thế, trước những thay đổi một số quy định về phương pháp hạch toán kế toán tại một số phần hành Công ty đã kịp thời cập nhật để thay đổi sao cho phù hợp với chuẩn mực kế toán mới.

### **3.2.2 Một số hạn chế**

Bên cạnh những ưu điểm do những nhân tố khách quan và chủ quan nhất định không thể tránh khỏi những hạn chế thiếu sót đối với công tác kế toán của công ty nói chung và đối với công tác hạch toán kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Cụ thể:

✓ **Hệ thống sổ sách- chứng từ:** Hiện nay công ty đang áp dụng ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền mặt và tiền gửi Ngân hàng ngày càng nhiều khiến cho sổ Nhật ký chung dày đặc mà chưa mở sổ nhật ký đặc biệt như Nhật ký thu tiền, Nhật ký chi tiền. Vì vậy khiến cho việc theo dõi gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, kế toán không sử dụng bảng kê chi tiền do đó không liệt kê được các khoản tiền đã chi để làm căn cứ quyết toán các khoản tiền đã chi.

✓ **Ứng dụng máy tính:** Công ty chưa đưa phần mềm kế toán vào sử dụng mặc dù phòng kế toán được trang bị máy tính đầy đủ. Nhưng chỉ dừng lại trên Excel không sử dụng phần mềm kế toán. Vì vậy việc sử dụng phần mềm kế toán là rất cần thiết. Sử dụng phần mềm sẽ tiết kiệm được thời gian công sức lao động đem lại hiệu quả làm việc cao. Giảm tải được khối lượng công việc nhất là vào kỳ kế toán khối lượng công việc tương đối lớn. Do vậy sử dụng phần mềm kế toán sẽ giảm nhẹ được áp lực công việc cũng như thời gian làm việc cho kế toán.

✓ **Về công tác kiểm kê quỹ:** Hàng tháng, Công ty chưa thường xuyên tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt để xác định số tiền tồn quỹ thực tế và số thừa thiếu so với quỹ, trên cơ sở đó có biện pháp tăng cường quản lý quỹ, tìm ra nguyên nhân của sự chênh lệch đó, tránh được thất thoát về tiền, đưa ra những biện pháp quản

lý quỹ tốt và đạt hiệu quả cao hơn.

✓ **Thực hiện thanh toán qua ngân hàng:** Hiện nay, việc giữ tiền mặt tại quỹ còn được sử dụng nhiều, việc giữ một lượng tiền lớn tại quỹ có thể sử dụng để cân đối các khoản phát sinh đột xuất, tuy nhiên về lâu về dài sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro. Điều này sẽ gây ứ đọng vốn nhất là trong thời kỳ lạm phát cao như thời điểm hiện tại. Có thể dẫn đến chi sai nguyên tắc làm thâm hụt công quỹ, dùng tiền công để kiếm lợi bất hợp pháp. Công ty hiện vẫn trả lương theo phương pháp truyền thống trong khi các Công ty khác đã thay đổi sang trả lương qua thẻ ATM rất thuận tiện và giảm lực cho thủ quỹ rất nhiều.

### **3.3 Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân Việt Nam**

#### **3.3.1 Sự cần thiết của việc hoàn thiện**

Trong cơ chế thị trường nhiều biến động như hiện nay cùng với sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp thì sự thành bại của một DN là điều tất yếu. Doanh nghiệp muốn duy trì tốt hoạt động của mình thì phải xác định phương hướng cũng như mục tiêu để từ đó có bước phát triển mới. Muốn vậy trước hết DN phải hoàn thiện đổi mới không ngừng công tác kế toán sao cho phù hợp vì công tác hạch toán kế toán không chỉ là công cụ quản lý mà trở thành bộ phận quản lý kinh tế, tài chính của DN. Thông qua việc lập chứng từ, kiểm tra, tính toán, ghi chép, tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng các phương pháp khoa học có thể biết được thông tin một cách chính xác, kịp thời, đầy đủ về sự vận động tài sản và nguồn hình thành tài sản của đơn vị mình, góp phần bảo vệ tài sản và sử dụng một cách hợp lý. Hơn nữa, Báo cáo tài chính còn cung cấp thông tin cho các đối tượng quan tâm đến tình hình tài chính của DN như nhà đầu tư, nhà quản lý, cơ quan thuế, Ngân hàng.... Để có những quyết định đầu tư đúng đắn trong tương lai. Vì vậy điều quan trọng là các thông tin tài chính đưa ra trong báo cáo tài chính phải có độ tin cậy cao và rõ ràng.

Do đó hoàn thiện công tác hạch toán kế toán *Vốn Bằng Tiền* là một việc làm cần thiết vì:

- ➔ Tạo ra sự thống nhất và đồng bộ trong quá trình kinh doanh của công ty.
- ➔ Mọi khâu trong công tác tổ chức cần phải hợp lý và chính xác để việc hạch toán diễn ra dễ dàng.
- ➔ Cung cấp đầy đủ các thông tin cho công ty về tình hình tài chính nhằm đưa những phương án hợp lý trong việc sử dụng vốn, thanh toán kịp thời các khoản nợ phải thu, nợ phải trả, giúp cho công ty sử dụng đồng vốn một cách

hiệu quả nhất, làm cho tiền trong công ty có thể quay vòng nhanh nhất, tránh lãng phí, ứ đọng và thiếu hụt.

### **3.3.2 Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán Vốn bằng tiền của Công ty**

→ **Công ty nên ứng dụng tin học vào công tác kế toán:** Cùng với sự phát triển ngày càng cao của khoa học kỹ thuật, xu hướng phát triển nhanh chóng trên toàn thế giới, việc ứng dụng tin học trong hạch toán kế toán là rất cần thiết. Hiện nay, kế toán thủ công chưa đáp ứng được yêu cầu hạch toán và yêu cầu quản lý mặc dù đã sử dụng phần mềm Excel để tính toán. Việc áp dụng phần mềm kế toán trong hạch toán góp phần hiện đại hoá công tác quản lý, đồng thời tiết kiệm được thời gian cho nhân viên kế toán, giảm thiểu những nhầm lẫn do tính toán thủ công gây ra. Một kế toán có thể đảm nhiệm được nhiều phần hành kế toán hơn, đáp ứng một cách nhanh chóng, kịp thời, chính xác thông tin kế toán khi có nhu cầu. Từ đó tạo điều kiện cho kế toán tập trung vào công việc lao động thực sự của quá trình quản lý, tư vấn tài chính, lập kế hoạch sản xuất cho kỳ tới, nâng cao hiệu quả công tác kế toán và hiệu quả sản xuất kinh doanh nói chung. Hiện nay có rất nhiều phần mềm kế toán hiện đại, tiện lợi, dễ sử dụng do đó công ty có thể lựa chọn phần mềm kế toán phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

→ **Công ty nên định kì kiểm kê quỹ tiền mặt:** Kiến nghị công ty nên kiểm kê quỹ một năm một lần, tuy nhiên để có thể nắm bắt và quản lý tốt vốn tiền mặt, kế toán nên tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ vào cuối quý, có thể là đột xuất khi có nhu cầu hoặc khi bàn giao quỹ để xác định được số chênh lệch (nếu có) giữa tiền Việt Nam tồn quỹ thực tế so với sổ quỹ để từ đó tăng cường quản lý quỹ và làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán chênh lệch. Khi tiến hành kiểm kê quỹ phải lập Ban kiểm kê, trong đó thủ quỹ và kế toán tiền mặt hoặc kế toán thanh toán là các thành viên. Trước khi kiểm kê quỹ, thủ quỹ phải ghi sổ quỹ tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê. Mọi khoản chênh lệch đều phải báo cáo Giám đốc xem xét. Khi tiến hành kiểm kê quỹ, Ban kiểm kê quỹ phải lập Bảng kiểm kê quỹ thành hai bản:

- + Một bản lưu ở thủ quỹ
- + Một bản lưu ở kế toán quỹ tiền mặt hoặc kế toán thanh toán.

Việc quản lý quỹ tiền tệ giúp cho các nhà quản lý nắm được số tồn quỹ thực tế, số tiền thừa thiếu so với sổ quỹ để có biện pháp tốt hơn trong việc tăng cường quản lý quỹ làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán chênh

lệch. Từ đó có thể đưa ra những giải pháp tốt hơn trong việc tăng cường quản lý quỹ, nếu thừa hay thiếu số tiền tại quỹ làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ chênh lệch để kế toán viên rút kinh nghiệm.

Bảng kiểm kê quỹ được lập theo mẫu sau:

Đơn vị:.....

**Mẫu số 08a – TT**

Địa chỉ: .....

(Theo QĐ số 15/2006/ QĐ- BTC

ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

### **BẢNG KIỂM KÊ QUỸ**

( Dùng cho VNĐ)

Hôm nay vào ... giờ ... ngày ... tháng ... năm ...

Chúng tôi gồm:

Ông / bà: ..... Đại diện kế toán

Ông / bà: .....Đại diện thủ quỹ

Ông / bà: .....Đại diện.....

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt, kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng(tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ	X	...
II	Số kiểm kê thực	X	...
1	Trong đó: - Loại		
2	- Loại		
3	- Loại		
4	- Loại		
5	...		
III	Chênh lệch ( III = II – I)		

Lí do: - Thừa .....

- Thiếu .....

Kết luận kiểm kê quỹ: .....

Kế toán trưởng

Thủ quỹ

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(ki, họ tên)

(kí, họ tên)

( kí, họ tên)

**Ví dụ: Bảng kiểm kê quỹ năm 2013**

Đơn vị: Công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân Việt Nam

Mẫu số 08a – TT

Địa chỉ: Km10- Phạm văn Đồng- Dương Kinh- HP

(Theo QĐ số 15/2006/ QĐ- BTC

ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

**BẢNG KIỂM KÊ QUỸ**

( Dùng cho VNĐ)

Hôm nay vào 15 giờ ngày 31 tháng 12 năm 2013

Chúng tôi gồm:

Ông / bà: Đồng Thị Ngân Đại diện kế toán

Ông / bà: Phạm Kim Thoa Đại diện thủ quỹ

Ông / bà: .....Đại diện.....

STT	Diễn giải	Số lượng(tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ	X	731.756.330
II	Số kiểm kê thực	X	731.754.000
1	Trong đó - Loại 500.000	1.352	675.000.000
2	- Loại 200.000	148	29.600.000
3	- Loại 100.000	211	21.100.000
4	- Loại 50.000	96	4.800.000
5	- Loại 20.000	41	820.000
6	- Loại 10.000	36	360.000
7	- Loại 5.000	12	60.000
8	- Loại 2000	7	14.000
III	Chênh lệch ( III = I – II)		2.330

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt, kết quả như sau:

Lí do: - Thừa: Tiền lẻ.....

- Thiếu .....

Kết luận kiểm kê quỹ: Chênh lệch 2.330 ( hai nghìn ba trăm ba mươi đồng)

Kế toán trưởng

Thủ quỹ

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(kí, họ tên)

(kí, họ tên)

( kí, họ tên)

→ **Công ty nên hoàn thiện hệ thống sổ sách – chứng từ:** Công ty nên thêm mẫu sổ nhật kí đặc biệt cụ thể: Nhật ký thu tiền, Nhật ký chi tiền, giúp cho việc ghi chép được rõ ràng, thuận tiện cho việc đối chiếu, kiểm tra cũng như tiết kiệm được thời gian cho việc ghi chép và tổng hợp số liệu. Đảm bảo có đầy đủ thông tin cung cấp cho lãnh đạo phục vụ sản xuất kinh doanh. Theo nguyên tắc các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều phải ghi vào sổ Nhật ký chung nhưng với biện pháp này những nghiệp vụ đã được ghi trong sổ Nhật ký đặc biệt sẽ không cần ghi vào Nhật ký chung nữa mà cuối tháng kế toán sẽ tổng hợp từ Nhật ký đặc biệt ghi một lần vào sổ cái.

✓ Đối với Nhật ký thu tiền: Hàng ngày khi nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan tới việc thu tiền của công ty, kế toán ghi vào Nhật ký thu tiền. Đến cuối tháng, kế toán cộng dồn cột ghi Nợ TK... thể hiện phát sinh tăng tiền trong tháng của công ty.

✓ Đối với Nhật ký chi tiền: Hàng ngày khi nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan tới việc chi tiền của công ty, kế toán ghi vào Nhật ký chi tiền. Đến cuối tháng, kế toán cộng dồn cột ghi Có TK... thể hiện phát sinh giảm tiền trong tháng của công ty.

Công ty nên bổ sung thêm Bảng tổng hợp chi tiết tài khoản 112

**Ví dụ: Nhật kí thu tiền và Nhật kí chi tiền năm 2013**

Đơn vị: Công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân Việt Nam

Mẫu số S03a1 – TT

Địa chỉ: Km10- Phạm văn Đồng- Dương Kinh- HP

(Theo QĐ số 15/2006/ QĐ- BTC

ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

**NHẬT KÍ THU TIỀN**

**Năm 2013**

N T G S	Chứng từ		Diễn giải	Ghi nợ TK 111	Ghi Có TK				
	Số hiệu	NT			112	141	...	TK khác	
								ST	SH
			Số trang trước chuyển sang		....	....			
			....		....	....			
<b>14/6</b>	<b>PT 21/6</b>	<b>14/6</b>	<b>Rút TGNH về nhập quỹ</b>	<b>100.000.000</b>	<b>100.000.000</b>				
...	...	...	....	...				....	
<b>31/8</b>	<b>PT 20/8</b>	<b>31/8</b>	<b>Thu tiền hoàn ứng</b>	<b>11.469.500</b>		<b>11.469.500</b>			
	...		....			....			
			Cộng chuyển sang trang sau						

- Số này có .... trang, đánh số thứ tự từ trang số 01 đến ....

- Ngày mở sổ: 01/01/2013

Ngày .... tháng .... năm.....

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

( kí, họ tên)

( kí, họ tên)

( kí, họ tên )

Đơn vị: Công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân Việt Nam

Mẫu số S03a2 – TT

Địa chỉ: Km10- Phạm văn Đồng- Dương Kinh- HP (Theo QĐ số 15/2006/ QĐ- BTC)

ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

**NHẬT KÍ CHI TIỀN**

**Năm 2013**

N G S	Chứng từ		Diễn giải	Ghi Có TK 111	Ghi nợ TK				
	Số hiệu	NT			153	141	...	TK khác	
								ST	SH
			Số trang trước chuyển sang		....	....			
			....		....	....			
<b>13/6</b>	<b>PC1 5/6</b>	<b>13/6</b>	<b>Tạm ứng đi công tác</b>	<b>4.000.000</b>		<b>4.000.000</b>			
	...		....	...					
<b>5/7</b>	<b>PC 10/7</b>	<b>5/7</b>	<b>Thanh toán tiền mua máy vi tính</b>	<b>5.000.000</b>	<b>5.000.000</b>				
	...		....			....			
			Cộng chuyển sang trang sau						

- Sổ này có .... trang, đánh số thứ tự từ trang số 01 đến ....

- Ngày mở sổ: 01/01/2013

Ngày .... tháng .... năm.....

Người ghi sổ  
( kí, họ tên)

Kế toán trưởng  
( kí, họ tên)

Giám đốc  
( kí, họ tên )



**Ví dụ : Bảng tổng hợp chi tiết tiền gửi ngân hàng năm 2013**

**Đơn vị:** Công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân Việt Nam

**Địa chỉ:** Km10- Phạm văn Đồng- Dương Kinh- HP

**BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT TIỀN GỬI NGÂN HÀNG**

Tháng 5 năm 2013

STT	Tên ngân hàng	Mã NH	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư cuối kỳ	
			N	C	N	C	N	C
1	Techcombank	112T	3.511.114.770		4.789.004.488	4.209.152.628	<u>4.150.966.630</u>	
2	Viettinbank	112V	2.919.000.000		4.238.699.610	2.018.140.445	<u>5.139.559.175</u>	
	Tổng cộng		6.430.114.770		9.027.704.098	6.227.293.073	9.290.525.805	

→ **Công ty nên xây dựng định mức tiền mặt tồn quỹ:** Do đơn vị chưa có một định mức tiền mặt tồn quỹ cụ thể cũng như một kế hoạch thanh toán công nợ thống nhất nên dẫn đến tình trạng số tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp không ổn định, có lúc quá ít có lúc quá nhiều. Điều này gây lên những khó khăn cho doanh nghiệp trong việc chi tiêu tiền mặt phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh hoặc gây ứ đọng quá nhiều tiền làm vòng quay của vốn bị chậm lại. Để khắc phục nhược điểm này, theo em công ty nên xây dựng một định mức tối thiểu, tối đa về mức tiền mặt tồn quỹ cụ thể trong từng kỳ hạch toán căn cứ vào kế hoạch thu chi tiền mặt trong kỳ. Định mức này có thể được xê dịch trong kỳ hạch toán nhưng không được phép tăng quá cao hoặc giảm quá thấp gây tình trạng bất ổn trong quỹ tiền mặt của doanh nghiệp. Nếu tồn quỹ quá nhiều thì doanh nghiệp có thể chuyển vào tài khoản ngân hàng để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Bên cạnh đó công ty cũng cần lập kế hoạch thu hồi công nợ sao cho số tiền sẽ phải trả nợ cũng như số tiền nợ sẽ thu hồi cân đối nhau, đảm bảo được nhu cầu thu, chi tiền mặt của công ty. Việc trả lương cho nhân viên dồn vào cuối tháng cũng là một hạn chế của công tác hạch toán vốn bằng tiền của công ty vì sẽ ảnh hưởng lớn đến lượng tiền tồn quỹ mỗi cuối tháng. Nên theo em công ty nên chia làm 2 đợt trả lương cho nhân viên vào giữa và cuối tháng.

→ **Công ty nên thực hiện thanh toán qua ngân hàng:** Xu thế chung hiện nay là đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, những khoản tiền lớn doanh nghiệp nên thực hiện qua hệ thống ngân hàng để an toàn trong quá trình giao dịch. Bởi hiện nay hệ thống ngân hàng rất phát triển trên toàn quốc và quốc tế, không chỉ các ngân hàng Nhà nước mà hệ thống các ngân hàng tư nhân cũng ngày càng nhiều với nhiều dịch vụ và tiện ích. Với công nghệ hiện đại tiên tiến, việc chuyển tiền giữa các ngân hàng diễn ra nhanh chóng và thuận tiện. Hơn nữa thanh toán qua ngân hàng sẽ đảm bảo an toàn cho quỹ tiền mặt, an toàn cho đồng tiền trong quá trình vận chuyển, hạn chế tiêu cực xảy ra trong quá trình thanh toán.

Tóm lại trong điều kiện kinh doanh như hiện nay công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân Việt Nam nên tìm cho mình những giải pháp riêng vừa phát huy được những thế mạnh vừa khắc phục được những hạn chế rồi từng bước hoàn thiện hơn nữa Công ty nói chung và công tác kế toán **Vốn bằng tiền** nói riêng nhằm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh và khẳng định được vị trí của mình trên thị trường.

## **KẾT LUẬN**

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, vốn bằng tiền đóng vai trò quan trọng không thể phủ nhận được đối với các doanh nghiệp. Vấn đề hoàn thiện và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn là yêu cầu sômsột và ngày càng trở nên bức thiết, trong đó công tác kế toán đóng một vai trò rất quan trọng. Công tác kế toán vốn bằng tiền có tốt thì doanh nghiệp mới quản lý được vốn của mình và từ đó phát triển và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Bài Khóa luận: *Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân Việt Nam* đã đề cập đến một số vấn đề cơ bản sau:

- Về mặt lý luận: Đã đưa ra được những vấn đề chung nhất về Vốn Bằng Tiền và kế toán Vốn bằng tiền, các phương pháp hạch toán Vốn bằng tiền tại các doanh nghiệp.
- Về mặt thực tế: Đã phản ánh một cách trung thực về thực trạng tổ chức hạch toán kế toán Vốn bằng tiền của công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân Việt Nam và lấy số liệu năm 2013 để minh chứng.

Qua thời gian thực tập tại công ty, với kiến thức và sự hiểu biết đã được học tại trường, được sự giúp đỡ, hướng dẫn của Ban lãnh đạo trường Đại học Dân lập Hải Phòng, được sự chỉ bảo tận tình của thầy cô giáo trong trường, đặc biệt được sự giúp đỡ nhiệt tình của Ths.Nguyễn Thị Thúy Hồng - Giảng viên hướng dẫn, cùng với các cán bộ kế toán, nhân viên công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân Việt Nam, em đã vận dụng lý thuyết, tìm hiểu thực tế công tác kế toán tại công ty, học tập thêm được những bài học và kinh nghiệm làm việc quý báu.

Do kiến thức thực tế chưa nhiều và thời gian thực tập còn hạn chế nên bài Khóa luận của em còn nhiều hạn chế và không tránh khỏi những thiếu sót. Em kính mong nhận được sự góp ý của các cô chú lãnh đạo, của các anh chị trong phòng kế toán Công ty và sự chỉ dạy của các thầy cô để bài Khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn !

Sinh viên

Trương Thị Thảo